

## LỜI CẢM ƠN

Khóa luận tốt nghiệp là một công trình nghiên cứu của mỗi sinh viên trước khi tốt nghiệp đại học. Để có thể hoàn thành tốt nhất đề tài nghiên cứu của mình, đòi hỏi mỗi sinh viên cần nỗ lực hết sức của bản thân cùng với sự giúp đỡ của giáo viên hướng dẫn, của gia đình và bạn bè.

Sau khi hoàn thành đề tài khóa luận của mình em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến toàn thể các thầy cô trong Ban giám hiệu nhà trường, các thầy cô giáo đã giảng dạy em trong suốt bốn năm ngồi trên ghế nhà trường Đại học dân lập, các thầy cô trong tổ bộ môn văn hóa du lịch. Em xin kính chúc các thầy cô luôn khỏe mạnh, công tác tốt và sẽ cống hiến hết mình hơn nữa trong sự nghiệp trồng người cao quý.

Đặc biệt, em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới thầy giáo hướng dẫn T.S Phạm Văn Luân – người đã tận tình hướng dẫn em trong suốt quá trình hoàn thành đề tài khóa luận này.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình hoàn thành đề tài để đạt được kết quả tốt nhất, tuy nhiên do trình độ và kiến thức còn có hạn nên những khiếm khuyết trong đề tài khóa luận là không thể tránh khỏi. Vì vậy, em mong nhận được sự giúp đỡ của các thầy cô để cho bài khóa luận được hoàn chỉnh hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng, ngày    tháng    năm 2011

*Sinh viên*

*Nguyễn Hoài Thương*

---

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
<b>CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN .....</b>	<b>4</b>
<b>DU LỊCH VINH HẠ LONG.....</b>	<b>4</b>
<b>1.1 Cơ sở lý luận .....</b>	<b>4</b>
<i>1.1.1 Khái niệm về du lịch.....</i>	<i>4</i>
<i>1.1.2 Khái niệm về khách du lịch .....</i>	<i>4</i>
<i>1.1.3 Tài nguyên du lịch.....</i>	<i>4</i>
<i>1.1.3.1 Khái niệm: .....</i>	<i>4</i>
<i>1.1.3.2 Vai trò của tài nguyên du lịch .....</i>	<i>4</i>
<i>1.1.3.3 Phân loại tài nguyên du lịch.....</i>	<i>5</i>
<i>1.1.4 Chức năng của du lịch.....</i>	<i>11</i>
<i>1.1.4.1 Chức năng xã hội :.....</i>	<i>11</i>
<i>1.1.4.2 Chức năng kinh tế.....</i>	<i>13</i>
<i>1.1.4.3 Chức năng sinh thái.....</i>	<i>13</i>
<i>1.1.4.4 Chức năng chính trị.....</i>	<i>13</i>
<b>1.2 Cơ sở thực tiễn phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long.....</b>	<b>14</b>
<i>1.2.1 Về kinh tế văn hóa.....</i>	<i>14</i>
<i>1.2.2 Về xã hội .....</i>	<i>16</i>
<i>1.2.3 Về môi trường.....</i>	<i>17</i>
<b>CHƯƠNG II: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN .....</b>	<b>19</b>
<b>DU LỊCH VINH HẠ LONG.....</b>	<b>19</b>
<b>2.1Tiềm năng phát triển du lịch.....</b>	<b>19</b>
<i>2.1.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên .....</i>	<i>19</i>
<i>2.1.1.1 Địa hình .....</i>	<i>19</i>
<i>2.1.1.2 Khí hậu .....</i>	<i>19</i>

---

2.1.1.3 Đa dạng sinh học.....	20
2.1.1.4 Hang động .....	20
2.1.2 Tài nguyên du lịch nhân văn.....	24
2.1.3 Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất .....	25
2.1.3.1 Cơ sở hạ tầng.....	25
2.1.3.2 Cơ sở vật chất kĩ thuật .....	26
2.1.4 Nhân lực du lịch.....	29
2.2 Thực trạng khai thác và phát triển du lịch vịnh Hạ Long.....	30
2.2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh .....	31
2.2.2 Cơ sở vật chất kĩ thuật :.....	35
2.2.3 Nguồn nhân lực.....	37
2.2.4 Quy hoạch, đầu tư, nghiên cứu .....	38
2.2.5 Công tác quản lý nhà nước về du lịch.....	39
2.2.6 Kết quả hoạt động kinh doanh .....	40
2.2.7 Những mặt còn tồn tại .....	44
2.2.7.1 Đối với hoạt động kinh doanh .....	44
2.2.7.2 Đối với môi trường di lịch.....	45
2.2.7.3 Đối với công tác quản lý nhà nước .....	47
2.2.7.4 Chất lượng nguồn nhân lực du lịch, cơ sở vật chất kĩ thuật .....	48
<b>CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH .....</b>	<b>50</b>
<b>VỊNH HẠ LONG GIAI ĐOẠN 2011- 2015 .....</b>	<b>50</b>
3.1 Định hướng phát triển đến năm 2015 .....	50
3.1.1 Định hướng chiến lược.....	50
3.1.2 Định hướng cụ thể .....	54
3.1.2.1 Định hướng về doanh thu.....	54
3.1.2.2 Định hướng về phát triển thị trường khách du lịch .....	55
3.1.2.3 Kế hoạch bảo tồn.....	57

---

<i>3.1.3 Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý du lịch Vịnh Hạ Long giai đoạn 2011 – 2015.....</i>	<i>60</i>
<i>3.1.3.1 Tăng cường đầu tư có trọng điểm vào vịnh Hạ Long .....</i>	<i>60</i>
<i>3.1.3.2 Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về du lịch.....</i>	<i>60</i>
<i>3.1.3.3 Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển du lịch bền vững và du lịch sinh thái .....</i>	<i>66</i>
<i>3.1.3.4 Tăng cường hoạt động bồi dưỡng , đào tạo phát triển nguồn nhân lực ...</i>	<i>68</i>
<i>3.1.3.5 Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình du lịch độc đáo và hấp dẫn</i>	<i>71</i>
<i>3.1.3.6 Xúc tiến quảng bá du lịch, mở rộng quan hệ hợp tác .....</i>	<i>71</i>
<i>3.1.3.7 Nâng cao nhận thức của khách du lịch và dân địa phương về du lịch.</i>	<i>73</i>
<i>3.1.3.8 Hợp tác đầu tư phát triển du lịch .....</i>	<i>74</i>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>77</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>71</b>
<b>PHỤ LỤC.....</b>	<b>72</b>

---

## **MỞ ĐẦU**

### **1. Lý do chọn đề tài**

Trong tiến trình đổi mới ở Việt Nam, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, du lịch được xác định là một ngành kinh tế mũi nhọn góp phần cho tăng trưởng và phát triển kinh tế trong quá trình công nghiệp hoá hiện đại hoá đất nước. Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hoá nền kinh tế của khu vực và thế giới, du lịch Việt Nam có một vị trí đặc biệt quan trọng. Nó góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, mở rộng giao lưu hợp tác quốc tế làm tăng sự hiểu biết, thân thiện và quảng bá nền văn hoá giữa các quốc gia.

Nằm ở vịnh Bắc bộ và thuộc tỉnh Quảng Ninh. Bao gồm 1969 hòn đảo lớn nhỏ, vịnh Hạ Long được đánh giá như một bức tranh thuỷ mặc khổng lồ. Với những giá trị về văn hoá, địa chất, địa mạo vịnh Hạ Long đã 2 lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Lần thứ 1 là vào năm 1994 về giá trị địa chất địa mạo, lần thứ 2 là vào năm 2000 về giá trị thẩm mỹ.

Trong quá trình đầu tư và phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long đã đạt được nhiều thành công và có những bước phát triển mạnh mẽ. Tuy nhiên, nếu xét trong bối cảnh chung của nền kinh tế thì những kết quả mà du lịch vịnh Hạ Long đạt được vẫn còn chưa được như mong muốn. Bên cạnh đó, vịnh Hạ Long đang đứng trước nhiều nguy cơ về vấn đề bảo tồn, giữ gìn một di sản thiên nhiên của thế giới trước những thử thách của cả thiên nhiên, con người.

Trong chiến lược đầu tư, phát triển và bảo tồn vịnh Hạ Long, việc nghiên cứu đưa ra các giải pháp phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long là yêu cầu hết sức cấp thiết, nhằm huy động mọi nguồn lực, khai thác mọi tiềm năng để phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, nhằm đưa ra những giải pháp phát triển đúng đắn, phát triển vịnh Hạ Long thành điểm đến hấp dẫn cho mọi du khách trên thế giới.

Chính vì vậy, qua tìm hiểu em đã quyết định chọn đề tài “ ***thực trạng và giải pháp phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long giai đoạn 2011- 2015***” làm đề tài nghiên cứu khoá luận tốt nghiệp của mình.

Tuy nhiên, trong luận văn vẫn chưa đề cập hết được vấn đề trong quá trình bảo tồn và phát triển du lịch tại đây và chắc sẽ còn nhiều thiếu sót. Kính mong các thầy cô góp ý để bài khoá luận được hoàn chỉnh hơn. Em xin cảm ơn.

## **2. Mục đích nghiên cứu**

- Tìm hiểu thực trạng phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long, những thuận lợi và hạn chế.
- Đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế và phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long.

## **3. Đối tượng nghiên cứu**

- Đối tượng: các yếu tố tác động và ảnh hưởng đến quá trình phát triển của du lịch tại vịnh hạ long
- Phạm vi nghiên cứu: tất cả các lĩnh vực liên quan đến du lịch tại vịnh Hạ Long

## **4. Nhiệm vụ**

Thu thập và tìm hiểu tất cả các yếu tố liên quan đến thực trạng phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long, tiến hành phân tích tất cả các yếu tố đó nhằm đưa ra các nhận xét và đánh giá đúng đắn.

Đề xuất các ý kiến, xây dựng các định hướng cho sự phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

- phương pháp thu thập thông tin
- phương pháp phỏng vấn
- phương pháp thống kê
- phương pháp nghiên cứu

## **6. Cấu trúc kết luận**

- Chương 1: cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển du lịch vịnh Hạ Long

- Chương 2: tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long giai đoạn 2011 – 2015
- Chương 3 : giải pháp phát triển vịnh Hạ Long giai đoạn 2011- 2015

# CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN PHÁT TRIỂN DU LỊCH VINH HẠ LONG

## 1.1 Cơ sở lý luận

### 1.1.1 Khái niệm về du lịch

Theo luật du lịch Việt Nam : du lịch là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan , tìm hiểu, nghỉ ngơi, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

### 1.1.2 Khái niệm về khách du lịch

Khách du lịch là những người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, đi làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập nơi đến.(theo pháp lệnh du lịch Việt Nam ban hành 1999)

### 1.1.3 Tài nguyên du lịch

#### 1.1.3.1 Khái niệm:

Theo điều 10 của pháp lệnh du lịch Việt nam( 1999) : Tài nguyên du lịch được hiểu là cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, di tích cách mạng, giá trị nhân văn, công trình sáng tạo của con người có thể được sử dụng nhằm thoả mãn nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các điểm du lịch, khu du lịch nhằm tạo ra sức hấp dẫn du lịch.

#### 1.1.3.2 Vai trò của tài nguyên du lịch

- Khuyến khích kinh doanh
- Thu hút đầu tư kinh doanh
- Thu hút khách đến tham quan
- Phối hợp hoạt động giữa các ngành
- Đào tạo nguồn nhân lực và tạo việc làm cho người lao động.
  - Xây dựng sản phẩm du lịch
- Các loại hình du lịch
- Quy mô các loại hình du lịch



- Chất lượng dịch vụ du lịch
- Đối tượng tiêu dùng sản phẩm.
  - Quyết định xây dựng cơ sở vật chất
- Xây dựng cơ sở hệ thống kinh doanh trong du lịch
- Xây dựng hệ thống xã hội
- Xây dựng cơ sở lưu trú
- Xây dựng các điểm vui chơi giải trí.

### *1.1.3.3 Phân loại tài nguyên du lịch*

*Tài nguyên du lịch tự nhiên* : là tổng thể tự nhiên của các thành phần của nó có thể góp phần khôi phục và phát triển lực và trí tuệ của con người, khả năng lao động và sức khỏe của họ và được lôi cuốn vào phục vụ nhu cầu cũng như sản xuất dịch vụ du lịch.

*Địa hình* : địa hình là một yếu tố quan trọng góp phần tạo nên phong cảnh và sự đa dạng của phong cảnh nơi đó. Đối với du lịch, các dấu hiệu bên ngoài của địa hình càng đa dạng và đặc biệt thì càng có sức hấp dẫn du khách.

Các đơn vị hình thái chính của địa hình là núi, đồi, đồng bằng, chúng được phân biệt bởi độ chênh cao của địa hình.

Địa hình đồng bằng tương đối đơn điệu về mặt địa hình, ít gây cảm hứng khách quan cho khách du lịch.

Địa hình du lịch đồ thường tạo ra không gian thoáng đãng bao la, tác động mạnh đến tâm lý của khách ưa thích dã ngoại, rất thích hợp với loại hình du lịch tham quan.

Địa hình miền núi thường có ưu thế với hoạt động du lịch vì có sự kết hợp của nhiều dạng địa hình, vừa thể hiện vẻ đẹp hùng vĩ, thơ mộng của thiên nhiên, vừa có khí hậu mát mẻ, không khí trong lành.

Ngoài các địa hình nói trên, địa hình karst và địa hình ven bờ cũng rất có ý nghĩa đối với du lịch. Địa hình karst là kiểu địa hình được hình thành do sự lưu

thông của nước trong đá dễ hoà tan, ở Việt Nam chủ yếu là đá vôi. Một số kiểu địa hình karst:

Hang động karst, trên thế giới có 650 hang động được khai thác phục vụ du lịch, hàng năm thu hút được hàng chục triệu khách tới thăm. ở nước ta hiện nay có nhiều hang động được khai thác như : Phong Nha, Tam Cốc- Bích Động, Hương Tích...

*Khí hậu* : khí hậu cũng được coi là một dạng tài nguyên du lịch. Trong các chỉ tiêu về khí hậu, đáng lưu ý nhất là 2 chỉ tiêu : nhiệt độ và độ ẩm không khí. Nhưng phải tính đến các yếu tố khác như : áp suất khí quyển, gió, ánh nắng mặt trời, các hiện tượng thời tiết đặc biệt. Mỗi loại hình du lịch thường đòi hỏi những điều kiện khí hậu khác nhau. Như vậy, ở mức độ nhất định cần phải chú ý đến hiện tượng thời tiết đặc biệt làm cản trở kế hoạch du lịch. Tính mùa của khí hậu ảnh hưởng mạnh mẽ lên tính mùa của du lịch. Sự phụ thuộc chặt chẽ vào khí hậu du lịch có thể diễn ra quanh năm hoặc một vài tháng

- Mùa du lịch cả năm thích hợp với loại hình du lịch suối khoáng , du lịch trên núi.

- Mùa đông là du lịch trên núi, du lịch thể thao nghỉ đông.

- Mùa hè là mùa du lịch quan trọng vì nó có thể phát triển nhiều loại hình du lịch như du lịch biển, các loại hình du lịch trên núi, đồng bằng, khả năng du lịch ngoài trời rất phong phú và đa dạng.

*Nguồn nước* : bao gồm nước chảy trên mặt và nước ngầm. Đối với du lịch có ý nghĩa rất quan trọng. Nó bao gồm đại dương, sông ngòi, suối phun, thác nước.....

Tài nguyên nước mặt không chỉ có chức năng hồi phục trực tiếp mà còn ảnh hưởng đến nhiều thành phần khác của môi trường sống, đặc biệt nó làm đi khí hậu ven bờ.

Nước ngầm nhìn chung ít có giá trị đối với du lịch. Tuy nhiên, cần phải nói đến tài nguyên nước khoáng. Đây là nguồn tài nguyên có giá trị an dưỡng và chữa bệnh. Cho đến ngày nay thế giới vẫn chưa có quy định nào cụ thể về giới hạn của

các nguyên tố, độ khoáng hoá, thành phần khí để phân biệt nước khoáng và nước bình thường. Để thuận lợi cho việc chữa bệnh, người ta đã tiến hành phân loại các nhóm nước khoáng:

- *Nhóm nước khoáng cacbonic*: tác dụng giải khát, chữa bệnh cao huyết áp, sơ vữa động mạch, các bệnh thần kinh ngoại biên. Trên thế giới nổi tiếng với mỏ Vichy (Pháp), Boczomi (Grudia).....

- *Nhóm nước khoáng Silic*: công dụng đối với bệnh tiêu hóa, thần kinh, thấp khớp, phụ khoa.... Trên thế giới nổi tiếng với Kulđua (Liên bang Nga), ở Việt Nam có Kim Bôi (Hoà Bình) ....

- *Nhóm nước khoáng Brôm – iốt – bo*: chữa bệnh ngoài da, thần kinh, phụ khoa. Nổi tiếng thế giới là nước khoáng Mar geathia và Fricarichshal (cộng hoà liên bang Đức). ở Việt Nam có Quang Hanh (Quảng Ninh), Tiên Lãng (Hải Phòng)..

- Ngoài ra còn có một số nhóm nước khoáng khác: asen-fluor, liti, sunphua hidro ... cũng có giá trị với du lịch.

#### *Sinh vật*

Việc đi du lịch đến những nơi có phong cảnh đẹp, thiên nhiên trong lành là cách nghỉ ngơi tốt nhất. Giờ đây sống trong môi trường phát triển có những điều kiện thuận lợi do con người tạo ra, đồng thời môi trường ngày càng bị ô nhiễm, biến đổi bất lợi cho cuộc sống của con người. Về tài nguyên sinh vật, rừng không chỉ có ý nghĩa lớn về mặt sinh thái, kinh tế mà còn có ý nghĩa lớn về mặt du lịch. Tất nhiên, không phải mọi đối tượng tài nguyên động thực vật đều là đối tượng tham gia phục vụ cho du lịch. Để phục vụ cho các mục đích du lịch khác nhau, người ta đưa ra các chỉ tiêu đánh giá sau đây:

- Chỉ tiêu phục vụ cho mục đích tham quan:

Thảm thực vật phong phú, độc đáo và điển hình

+ Có loài đặc trưng cho khu vực, loài đặc hữu, loài quý hiếm đối với trong nước và khu vực

+ Có một số động vật ( chim, thú, bò sát, côn trùng, cá...) phong phú và điển hình cho vùng.

+ Có những loại có thể khai thác làm đặc sản phục vụ cho nhu cầu của khách du lịch.

+ Thực động vật có màu sắc hấp dẫn, vui mắt, một số loài phổ biến có thể quan sát bằng mắt thường.

+ Đường giao thông đi lại thuận tiện

- Chỉ tiêu đối với du lịch săn bắn , thể thao :

+Quy định loài được săn bắn là phổ biến, không ảnh hưởng đến quỹ gen

+Loài động vật nhanh nhẹn

+Ngoài ra, khu vực dành cho săn bắn thể thao phải tương đối rộng, có địa hình tương đối dễ vận động, xa dân cư.

- Chỉ tiêu đối với mục đích nghiên cứu khoa học:

+Nơi có động thực vật phong phú đa dạng

+Nơi có tồn tại loài quý hiếm

+Nơi có thể đi lại quan sát, chụp ảnh

+Có quy định thu mẫu của cơ quan quản lý.

Về phương diện tài nguyên du lịch cần chú ý đến các khu bảo tồn thiên nhiên. Nước ta đã thành lập được 105 khu bảo vệ tự nhiên, 27 vườn quốc gia, 44 khu bảo tồn tự nhiên, 34 khu rừng văn hoá lịch sử...

*Tài nguyên du lịch nhân văn* : là các đối tượng, hiện tượng do con người tạo ra trong suốt quá trình tồn tại và có giá trị phục vụ cho nhu cầu du lịch. Bao gồm:

- Di sản văn hoá thế giới: gồm có 6 tiêu chuẩn để đánh giá một di sản văn hoá thế giới:

+ Là tác phẩm độc nhất vô nhị, tác phẩm hàng đầu của tài năng con người.

+ Có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc, nghệ thuật cấu tạo không gian trong một thời gian nhất định, trong một khung cảnh văn hoá nhất định.

+ Chứng cứ xác thực cho một nền văn minh đã biến mất.

+ Cung cấp một ví dụ hùng hồn cho một thể loại xây dựng hoặc kiến trúc phản ánh một giai đoạn lịch sử có ý nghĩa.

+ Cung cấp một ví dụ hùng hồn về một thể loại nhà truyền thống nói lên một nền văn hoá có nguy cơ bị huỷ hoại trước những biến động không thể cưỡng lại được.

+ Có mối quan hệ trực tiếp với các sự kiện, tín ngưỡng, đáp ứng được những tiêu chuẩn xác thực về ý tưởng sáng tạo, về vật liệu, về cách tạo lập cũng như về vị trí.

Nhìn chung, các di sản văn hoá là sự kết tinh cao nhất của những sáng tạo văn hoá một dân tộc. Bất cứ một quốc gia nào nếu có những di tích được công nhận là di sản văn hoá thì không những là một tôn vinh lớn cho dân tộc ấy, mà còn là nguồn tài nguyên quý giá, có sức thu hút du khách, đặc biệt là khách quốc tế. Vd : Kim tự tháp ( Ai Cập), vườn treo Babilon ( Irắc), ngọn hải đăng Alexandria ( Ai Cập)....

- Di tích lịch sử văn hoá: là tài sản quý giá của mỗi đất nước, mỗi địa phương, mỗi dân tộc, đất nước và cả nhân loại. Nó là bằng chứng trung thành, xác thực, cụ thể về đặc điểm của mỗi đất nước. Di tích lịch sử văn hoá được con người tạo ra trong quá trình hoạt động và sáng tạo.

Có 4 loại di tích lịch sử - văn hoá:

+ Loại hình di tích văn hoá khảo cổ: là những địa điểm ẩn dấu một bộ phận giá trị văn hóa, thuộc về một thời kì lịch sử - xã hội loài người chưa có văn tự và thời gian nào đó trong lịch sử cổ đại.

+ Loại di tích lịch sử : là những di tích ghi nhận các sự kiện lịch sử hoặc các điểm lịch sử tiêu biểu cả các dân tộc trong quá trình phát triển của mình.

*Loại di tích lịch sử bao gồm:*

+ Di tích ghi dấu về dân tộc học: sự ăn ở, sinh hoạt của các tộc người.

+ Di tích ghi dấu những sự kiện lịch sử chính trị quan trọng, tiêu biểu, có ý nghĩa quyết định chiều hướng của đất nước, của địa phương.

+ Di tích ghi dấu những chiến công xâm lược.

+ Di tích ghi dấu những kỉ niệm.

+ Di tích ghi dấu sự vinh quang trong lao động.

+ Di tích ghi dấu tội ác của đế quốc.

*Loại văn hoá - nghệ thuật:*

+ Bao gồm các công trình văn hoá có giá trị hoặc các tác phẩm nghệ thuật khác như tượng đài, các bích hoạ. Vd như : Khải Hoàn Môn, tháp Epphen, Văn Miếu Quốc Tử Giám, toà thánh Tây Ninh....

+ Các danh lam thắng cảnh: bao gồm di tích nhân tạo và di tích thiên tạo. Đây là nơi có phong cảnh thiên nhiên đẹp, có chứa đựng những công trình do con người tạo ra, thường là những ngôi chùa, ngôi đền hay một công trình văn hoá nào đó. Vd như : chùa Hương, Tam Thanh, Yên Tử...

Các lễ hội: là một hình thức sinh hoạt văn hoá truyền thống và đặc sắc phản ánh đời sống văn hoá tâm linh của mỗi dân tộc. Là một hình thức sinh hoạt tập thể của nhân dân sau những lao động vất vả hoặc là một dịp để mọi người hướng về một sự kiện trọng đại của đất nước hoặc liên quan đến tín ngưỡng sinh hoạt của nhân dân hoặc chỉ đơn thuần là những hoạt động có tính chất vui chơi, giải trí. Bao gồm phần lễ và phần hội.

+ Phần lễ: bao giờ cũng mang tính tưởng niệm lịch sử, hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại, một vị anh hùng dân tộc có ảnh hưởng đến sự phát triển của xã hội.

+ Phần hội: tổ chức những trò chơi thi đấu biểu diễn, mang bản sắc văn hoá dân tộc. Cũng có những lễ hội mà phần lễ và phần hội hoà quyện vào nhau, trong đó tâm là phần hội, nhưng bản thân phần hội mang tính tâm linh của lễ hội. Vd : hội Đền Hùng, Hội Chùa Hương.....

- Các đối tượng du lịch gắn với dân tộc học: là các tập tục lạ về cư trú, về tổ chức xã hội, về thói quen ăn uống, sinh hoạt, cư trú, trang phục, ca múa nhạc...

- Các đối tượng văn hoá - thể thao và hoạt động nhận thức khác : bao gồm các trung tâm khoa học, các trường đại học, các viện nghiên cứu, viện bảo tàng đều có sức hấp dẫn du khách tham quan và nghiên cứu.

Thông thường những đối tượng nghiên cứu này thường tập trung ở thủ đô và các thành phố lớn. Vì vậy, những thành phố lớn đương nhiên trở thành các trung tâm văn hóa lớn của các quốc gia, vùng và khu vực. Vd: giải thể thao, triển lãm nghệ thuật, các hội chợ, liên hoan phim ảnh quốc tế...

Tóm lại: Vịnh Hạ Long là trung tâm của một vùng lớn có yếu tố đồng nhất về địa chất, địa mạo, cảnh quan, khí hậu, văn hóa, với vịnh Bái Tử Long phía đông bắc và quần đảo Cát Bà phía tây nam. Với 1969 hòn đảo lớn nhỏ, chủ yếu là đảo đá vôi. Lịch sử kiến tạo địa chất đá vôi của vịnh đó trải qua 500 triệu năm với những hoàn cảnh cổ địa lý khác nhau, quá trình tiến hóa karst, với tầng đá vôi dày, khí hậu nóng ẩm và quá trình kiến tạo. Sự kết hợp của môi trường, địa chất, địa mạo, đó khiến vịnh Hạ Long trở thành quần tụ của đa dạng sinh học. Hình thành nên một vịnh Hạ Long với cảnh quan kỳ vĩ, đa dạng sinh học cao. Hoạt động du lịch tại vịnh Hạ Long luôn diễn ra sôi nổi, hàng năm thu hút hàng triệu lượt khách đến với nơi đây. Khách du lịch gồm nhiều quốc tịch khác nhau, đến vịnh Hạ Long nhằm tận hưởng cảnh đẹp và sử dụng những dịch vụ du lịch nơi đây. Với các giá trị ngoại hạng về cảnh quan, địa chất, địa mạo, lại là trung tâm của nhiều khu vực có yếu tố đồng dạng, vịnh Hạ Long đó hội tụ những yếu tố vô cùng thuận lợi để phát triển ngành kinh tế với các loại hình đa dạng.

#### ***1.1.4 Chức năng của du lịch***

##### ***1.1.4.1 Chức năng xã hội :***

Thể hiện ở vai trò của du lịch trong việc giữ gìn, phục hồi và tăng cường sức sống của nhân dân. Trong chừng mực nào đó, du lịch có tác dụng hạn chế bệnh tật, kéo dài tuổi thọ, và khả năng lao động của con người. Các công trình nghiên cứu về sinh học khẳng định rằng, nhờ có chế độ nghỉ ngơi và du lịch tối ưu, bệnh tật của con người giảm đi 30%, bệnh đường hô hấp giảm đi 40%, bệnh thần kinh giảm đi 30%, bệnh đường tiêu hoá giảm đi 20% (Cirosep, Dorin, 1981)

Thông qua hoạt động du lịch đông đảo quần chúng nhân dân có điều kiện tiếp xúc với những thành tựu văn hoá phong phú và lâu đời của các dân tộc, từ đó

làm tăng thêm lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết quốc tế, hình thành phẩm chất tốt đẹp như tình bạn, lòng yêu lao động... Điều đó quyết định sự phát triển một cách cân đối về nhân cách của mỗi cá nhân trong toàn xã hội.



***1.1.4.2 Chức năng kinh tế***

Chức năng này của du lịch thể hiện ở sự liên quan mật thiết với vai trò của con người như là lực lượng sản xuất của xã hội. Hoạt động sản xuất là cơ sở tồn tại của xã hội. Việc nghỉ ngơi, du lịch một cách tích cực, và được tổ chức một cách hợp lý sẽ đem lại những kết quả tốt đẹp. Một mặt nó góp phần vào việc phục hồi sức khoẻ cũng như khả năng lao động và mặt khác đảm bảo tái sản xuất mở rộng lực lượng lao động với hiệu quả kinh tế rõ rệt.

Ngoài ra, chức năng kinh tế của du lịch còn thể hiện ở khía cạnh khác. Đó là dịch vụ du lịch, một ngành kinh tế độc đáo, ảnh hưởng đến cơ cấu lao động và cơ cấu ngành của nhiều ngành kinh tế : nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải... ngoại thương và là tiền đề quan trọng tạo điều kiện quan trọng cho nền kinh tế phát triển.

***1.1.4.3 Chức năng sinh thái***

Tạo môi trường ổn định về mặt sinh thái. Nghỉ ngơi du lịch là nhân tố có tác dụng kích thích việc bảo vệ, khôi phục và tối ưu hoá môi trường thiên nhiên xung quanh, bởi vì chính môi trường gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ và hoạt động của con người.

Việc đẩy mạnh hoạt động du lịch, tăng mức độ tập trung khách vào những vùng nhất định đòi hỏi phải tối ưu hoá quá trình sử dụng tự nhiên với mục đích du lịch. Lúc này đòi hỏi con người phải tìm kiếm các hình thức bảo vệ tự nhiên, đảm bảo sử dụng nguồn tài nguyên một cách hợp lý.

Giữa xã hội và môi trường trong lĩnh vực du lịch có mối quan hệ chặt chẽ. Một mặt xã hội đảm bảo sự phát triển tối ưu trong du lịch, nhưng mặt khác phải bảo vệ môi trường tự nhiên khỏi tác động phá hoại của các dòng khách du lịch và việc xây dựng cơ sở vật chất kĩ thuật phục vụ du lịch. Như vậy, giữa du lịch và bảo vệ môi trường có quan hệ mật thiết với nhau.

***1.1.4.4 Chức năng chính trị***

Chức năng chính trị của du lịch được thể hiện ở vai trò to lớn của nó như một nhân tố hoà bình, đẩy mạnh các mối giao lưu kinh tế, mở rộng sự hiểu biết giữa các dân tộc. Du lịch quốc tế giúp cho những con người ở những khu vực khác nhau hiểu biết và xích lại gần nhau. Mỗi năm hoạt động du lịch có những chủ đề riêng như “*du lịch là giấy thông hành của hoà bình*”(1967), “*du lịch không chỉ là quyền lợi, mà là trách nhiệm của mỗi người*”(1983)...kêu gọi hàng triệu người quý trọng lịch sử và truyền thống, văn hoá của mỗi quốc gia, giáo dục lòng mến khách và trách nhiệm của chủ nhà đối với khách du lịch tạo nên sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc.

## **1.2 Cơ sở thực tiễn phát triển du lịch tại vịnh Hạ Long**

### ***1.2.1 Về kinh tế văn hóa***

Ngày mùng 3 và 5 tháng 11 năm 1994 tại OSAKA (nhật bản) diễn ra hội nghị Bộ trưởng du lịch thế giới. Tại điểm 2 phần 1 tuyên bố của OSAKA khẳng định “*du lịch là nguồn lớn nhất tạo ra GDP và việc làm của thế giới, chiếm 1/10 mỗi loại, đồng thời đầu tư cho du lịch và các khoản thuế liên quan đến du lịch cũng tương ứng tăng cao. Nhưng sự gia tăng này cùng với những chỉ tiêu khác của du lịch dự đoán sẽ tiếp tục tăng trưởng một cách vững chắc và như vậy du lịch sẽ là đầu tàu kéo theo nền kinh tế thế giới trong thế kỷ xx*”.

Sự phát triển của ngành du lịch có tác động rất mạnh tới cơ cấu ngành và cơ cấu lãnh thổ nền kinh tế của một số nước. Để nhận rõ vai trò của du lịch cần hiểu rõ đặc điểm của tiêu dùng du lịch. Những đặc điểm quan trọng nhất là:

Nhu cầu tiêu dùng du lịch là nhu cầu đặc biệt: nhu cầu hiểu biết kho tàng văn hoá lịch sử, nhu cầu văn cảnh thiên nhiên, bơi và tắm ở hồ, sông ... của con người.

Tiêu dùng du lịch thoả mãn các nhu cầu về hàng hoá( thức ăn, hàng hoá mua sắm, quà lưu niệm và đặc biệt chủ yếu là nhu cầu về dịch vụ( lưu trú, vận chuyển hành khách, dịch vụ y tế, thông tin.....)

Việc tiêu dùng các dịch vụ du lịch và một số hàng hoá( thức ăn ) xảy ra cùng một thời gian và cùng một địa điểm với việc sản xuất ra chúng. Trong hoạt

động du lịch không phải vận chuyển dịch vụ du lịch và hàng hoá đến cho khách hàng, mà ngược lại tự khách du lịch phải tự tìm đến.

Việc tiêu dùng hàng hoá nhằm thoả mãn những nhu cầu thứ yếu, những nhu cầu không thiết yếu đối với đời sống con người (ngoại lệ, loại hình du lịch chữa bệnh, khi đó du lịch có ý nghĩa sống còn đối với con người)

Tiêu dùng du lịch thường xảy ra theo thời vụ

Với những đặc điểm trên tiêu dùng du lịch được phân ra làm 2 loại:

*Thứ nhất* là các mối quan hệ vật chất nảy sinh khi khách đến nơi du lịch và mua dịch vụ hàng hoá ở đó bằng tiền tệ

*Thứ hai* là các mối quan hệ phi vật chất nảy sinh khi khách tiếp xúc với văn hoá, phong tục tập quán của cư dân địa phương

Thông qua tiêu dùng du lịch tác động mạnh mẽ lên lĩnh vực lưu thông và do vậy ảnh hưởng mạnh mẽ đến các lĩnh vực khác của quá trình tái sản xuất xã hội. Kinh tế du lịch gây ảnh hưởng mạnh mẽ đến cán cân thu chi của đất nước, của vùng du lịch. Đối với du lịch quốc tế, việc khách mang ngoại tệ đến đổi và tiêu ở khu du lịch là tăng tổng số tiền trong cán cân thu chi của vùng và của đất nước. Còn đối với du lịch nội địa, việc tiêu dùng của dân cư trong vùng du lịch chỉ gây biến động trong cơ cấu cán cân thu chi theo vùng, chứ không làm thay đổi tổng số như tác động của du lịch quốc tế.

Trong quá trình hoạt động, du lịch đòi hỏi số lượng vật tư và hàng hoá đa dạng. Ngoài ra, việc khách mang tiền kiếm ra từ nơi khách đến tiêu ở vùng du lịch góp phần làm sống động kinh tế ở vùng du lịch và ở đất nước. Du lịch góp phần huy động nguồn vốn nhàn rỗi trong nhân dân vào vòng chu chuyển, vì chi phí cho hành trình du lịch là từ tiền tiết kiệm của nhân dân.

Thông qua lĩnh vực lưu thông mà du lịch có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của nhiều ngành như công nghiệp, nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp... du lịch luôn đòi hỏi hàng hoá có chất lượng cao, phong phú về chủng loại và hình thức. Do vậy, du lịch góp phần định hướng cho sự phát triển của các ngành ấy trên

các mặt số lượng, chất lượng, chủng loại sản phẩm và việc chuyên môn hoá của các xí nghiệp trong sản xuất. ảnh hưởng của du lịch lên sự phát triển của các ngành khác trong nền kinh tế quốc dân như thông tin, xây dựng y tế, thương nghiệp, văn hoá... cũng rất lớn. Sự sẵn sàng đón tiếp khách du lịch của một vùng không chỉ thể hiện ở những chỗ có tài nguyên du lịch, mà bên cạnh chúng phải có cơ sở vật chất kĩ thuật, hệ thống giao thông vận tải, bưu điện ngân hàng, mạng lưới thương nghiệp ... Việc vận dụng đưa những nơi có tài nguyên du lịch và sử dụng, kinh doanh đòi hỏi ở đó phải xây dựng đường xá, mạng lưới thương nghiệp, bưu điện... qua đó kích thích sự phát triển của các nhân tố có liên quan. Ngoài ra, du lịch phát triển còn đánh thức một số ngành sản xuất thủ công cổ truyền.

### ***1.2.2 Về xã hội***

Du lịch góp phần giải quyết việc làm cho người lao động. Theo thống kê năm 2000 của du lịch thế giới, du lịch là ngành tạo ra việc làm quan trọng. Tổng số lao động trong các hoạt động liên quan đến du lịch chiếm đến 10,7% tổng số lao động toàn cầu. Cứ 2,5 giây du lịch tạo ra một việc làm mới, hiện nay, cứ 8 lao động thì có 1 lao động làm trong ngành du lịch.

Du lịch góp phần làm thay đổi bộ mặt kinh tế vùng có hoạt động du lịch và giảm quá trình đô thị hoá. Thông thường tài nguyên du lịch thường có ở các vùng hẻo lánh, xa xôi, vùng ven biển... Việc khai thác đưa những tài nguyên này vào sử dụng đòi hỏi phải đầu tư mọi mặt về giao thông, bưu điện, kinh tế, văn hoá, xã hội... Do vậy mà việc phát triển du lịch sẽ làm thay đổi bộ mặt kinh tế xã hội ở những vùng đó, giảm đi sự chênh lệch về sự phát triển kinh tế xã hội giữa các vùng trong cả nước, đồng thời cũng góp phần làm giảm đi sự tập trung dân cư ở những vùng đông dân cư.

Du lịch là phương tiện tuyên truyền quảng cáo có hiệu quả mà không phải mất tiền.

Về phương diện kinh tế: là phương tiện tuyên truyền quảng cáo hữu hiệu cho hàng hoá nội địa ra nước ngoài thông qua du khách. Khách hàng được làm

quen tại chỗ với các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp.. Một số mặt hàng làm cho du khách hài lòng, về nước du khách sẽ tuyên truyền cho bạn bè , người thân..... và nhiều khi bắt đầu tìm kiếm những mặt hàng đó ở nước mình và nếu không thấy, khách có thể yêu cầu các cơ quan ngoại thương nhập khẩu các mặt hàng đó.

Về phương diện xã hội: là phương tiện tuyên truyền, quảng cáo hữu hiệu và các thành tựu văn hoá, kinh tế, chính trị, xã hội, con người, phong tục tập quán . nơi họ đã đến.

Thông qua du lịch, con người được thay đổi về môi trường, có ấn tượng và cảm xúc mới, thoải mãn được trí tò mò, đồng thời mở mang kiến thức, đáp ứng lòng hiếu biết, do đó góp phần hình thành phương hướng đúng đắn trong mơ ước sáng tạo, trong kế hoạch tương lai của con người- khách du lịch.

Trong thời gian đi du lịch, khách thường sử dụng các dịch vụ hàng hoá, thường xuyên tiếp xúc với dân cư địa phương. Thông qua các cuộc tiếp xúc đó, văn hoá cả khách và người bản xứ được trao đổi và nâng cao. Du lịch còn làm phong phú thêm khả năng thẩm mỹ của con người khi họ được tham quan kho tàng của một đất nước.

Du lịch còn là phương tiện giáo dục lòng yêu nước, giữ gìn và nâng cao truyền thống yêu nước của dân tộc. Thông qua các chuyến đi tham quan nghỉ mát, văn cảnh... người dân có điều kiện làm quen với cảnh đẹp, với lịch sử và văn hoá dân tộc, qua đó thêm yêu đất nước mình. Ngoài ra, việc phát triển du lịch còn có ý nghĩa lớn đối với việc khai thác và bảo tồn các di sản văn hoá và dân tộc, thúc đẩy sự phát triển của các ngành nghề thủ công truyền thống, góp phần bảo vệ và phát triển môi trường tự nhiên, môi trường xã hội.

### ***1.2.3 Về môi trường***

Du lịch và môi trường có quan hệ gắn bó với nhau, cũng như mối quan hệ giữa con người và môi trường. Môi trường cung cấp nơi cư trú và các điều kiện cho cuộc sống con người và muôn loài sinh vật , môi trường cũng là nơi tiếp nhận, lưu trữ và xử lý những gì mà con người và các sinh vật khác thải ra. Chừng nào

còn giữ được sự cân bằng giữa các quá trình đó thì sự sống giữa thiên nhiên và cuộc sống con người vẫn có thể tiếp tục duy trì bình thường. Nhưng nếu sự cân bằng đó bị phá vỡ mà chủ yếu do con người gây ra thì việc duy trì cuộc sống và cuộc sống bị đe dọa. Hoạt động du lịch có tác động đến môi trường về nhiều mặt. Hoạt động du lịch tạo ra hiệu hợp lý đối với việc sử dụng hợp lý và bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường du lịch góp phần tích cực và việc bảo tồn các vườn quốc gia, các khu bảo tồn tự nhiên, các khu rừng văn hóa – lịch sử - môi trường, tu bổ và bảo vệ hệ thống đền đài lịch sử, kiến trúc mỹ thuật. Ở Việt Nam hiện nay đó xác định và đưa vào tu bổ 106 khu rừng đặc dụng.

Du lịch giúp phần tu sửa phát triển cảnh quan đô thị, cảnh quan tại các điểm du lịch như tu sửa nhà cửa thành những cơ sở du lịch mới, cải thiện môi trường cho cả du khách và cư dân địa phương bằng cách gia tăng phương tiện vệ sinh công cộng, đường sá thông tin, năng lượng, nhà xử lý rác thải được cải thiện, dịch vụ môi trường được cung cấp. Hạn chế các lây lan ô nhiễm cục bộ trong khu dân cư nếu như các giải pháp kỹ thuật hạ tầng được cải thiện.

Tóm lại: Hoạt động du lịch trên vịnh Hạ Long hàng năm diễn ra sôi nổi, không chỉ góp phần mang lại nguồn đóng góp thu nhập lớn cho tỉnh Quảng Ninh, mà qua đó cũng tạo thêm thu nhập cho người dân. Giúp nâng cao dân trí và hiểu biết cho người dân. Hàng năm khách du lịch đến với vịnh Hạ long không chỉ để ngắm cảnh, mà họ đến để tận hưởng các dịch vụ chăm sóc và giải trí nơi đây. Việc khách du lịch đến từ các nước khác nhau sẽ mang đến cho vịnh Hạ Long sự đa dạng về nhiều nền văn hóa, tăng cường sự giao lưu học hỏi giữa người dân bản địa với khách du lịch. Thông qua hoạt động du lịch, ý thức của người dân về công tác bảo vệ di sản được nâng lên một cách rõ rệt.

## **CHƯƠNG II: TIỀM NĂNG VÀ THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH VỊNH HẠ LONG**

### **2.1 Tiềm năng phát triển du lịch**

#### **2.1.1 Tài nguyên du lịch tự nhiên**

##### **2.1.1.1 Địa hình**

Vịnh Hạ Long có quá trình tiến hoá karxtơ đầy đủ trải qua trên 200 năm nhờ sự kết hợp của các tầng đá vôi dày, khí hậu nóng ẩm và quá trình kiến tạo chậm chạp trên tổng thể, với nhiều dạng địa hình karxtơ.

Cánh đồng karxtơ của Hạ Long là lòng chảo rộng phát triển trong các vùng karxtơ có bề mặt tương đối bằng phẳng, thường xuyên ngập nước hình thành các thung lũng sông ngầm, hang động ngầm. Địa hình karxtơ ngầm là hệ thống các hang động đa dạng trên vịnh : hang Sừng Sốt, động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ... Với các giá trị ngoại hạng về cảnh quan và địa mạo, vịnh Hạ Long đã hội tụ những điều kiện thuận lợi để phát triển ngành kinh tế du lịch với loại hình đa dạng . Đến với Hạ Long, du khách có thể tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham quan, ngắm cảnh, tắm biển , bơi thuyền, thả dù. Các loại hình du lịch du thuyền trên vịnh Hạ Long bao gồm : tham quan vịnh ban ngày, đi tour tham quan ngắm hoàng hôn trên biển, du thuyền ngắm cảnh hoàng hôn trên biển.

##### **2.1.1.2 Khí hậu**

Vịnh Hạ Long là vùng biển đảo có 2 mùa phân hoá rõ rệt, mùa hạ nóng ẩm với nhiệt độ từ 27°C - 29°C , mùa đông khô lạnh với nhiệt độ từ 16 °C- 18 °C. Nhiệt độ trung bình năm dao động từ 15 - 25° C. Lượng mưa trung bình dao động từ 2000- 2200mm. Thuận lợi phát triển du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, tắm biển. Bên đặc điểm là vùng vịnh kín, ít chịu tác động của sóng gió, vịnh Hạ Long cũng có hệ thống luồng lạch tự nhiên dày đặc và cửa sông ít bị bồi lắng. Điều kiện thuận lợi này cho phép xây dựng hệ thống giao thông cảng biển lớn : cảng cái Lân, Cửa Ông..

**2.1.1.3 Đa dạng sinh học**

- Hệ sinh thái rừng kín thường xanh mưa ẩm nhiệt đới :

Đa dạng, phong phú với tổng số loài động thực vật trên các đảo khoảng 1000 loài. Các nhà nghiên cứu hiệp hội bảo tồn thiên nhiên thế giới đã phát hiện ra 7 loài đặc hữu của vịnh Hạ Long : móng tai Hạ Long, ngũ gia bì Hạ Long, hải vệ nữ hoa vàng, thiên tuế Hạ Long, khở cử đại tím.... Bao gồm 477 loài mộc lan, 12 loài dương xỉ, 22 loài thực vật , 4 loài lưỡng cư, 10 loài bò sát, 40 loài chim, 14 loài thú...

- Hệ sinh thái biển và ven bờ:

+ Hệ sinh thái đất ướt: dạng sinh thái đáy cứng, rạn san hô tập trung ở hang Trai, cồng Đỏ, 323 loài san hô. Dạng sinh thái hang động và tùng áng tập trung ở khu vực Tùng Ngón là nơi cư trú của 65 loài san hô, 40 loài động vật đáy, 80 loài san hô biển. Dạng sinh thái đáy mềm bao gồm 140 loài rong biển, 3 loài giun nhiều tơ, 29 loài nhuyễn thể. Dạng sinh thái bãi triều không có rừng ngập mặn sinh sống trên các vùng triều đặc trưng: sá sùng, hải sâm, sò ngao..

+ Hệ sinh thái biển: bao gồm 140 động vật phù du, 185 thực vật phù du, 500 động vật đáy, 200 loài giun nhiều tơ. 60 loài động vật đặc hữu. Các loài hải sản bao gồm: bào ngư, hải sâm, sá sùng, tôm cá...

**2.1.1.4 Hang động**

Không chỉ những biến đổi của những đảo đá xanh đen trên mặt nước biếc vùng vịnh hấp dẫn du khách, trên những chiếc thuyền dơi màu nâu đỏ xuất phát từ bến tàu vịnh Hạ Long khách du lịch có thể lên đảo khám phá những bí ẩn của nhiều hang động.

**Hang Sừng Sốt**

Nằm trên đảo Bồ Hòn thuộc trung tâm vịnh Hạ Long. Đây là một hang động đẹp bậc nhất của vịnh Hạ Long. Nằm ở vùng trung tâm du lịch của vịnh bao gồm bãi tắm Ti Tốp- hang Bồ Nâu – động Mê Cung – Hang Luồn – Hang Sừng Sốt. Là một hang dạng ống , nằm ở độ cao 25m so với mực nước biển, diện tích là 10000m<sup>2</sup>, chiều dài là 200m, chỗ rộng nhất hơn 80m. Hang được phát hiện vào



cuối thế kỉ 19 . Năm 1999 ban quản lý vịnh đã đầu tư tôn tạo hang Sừng Sốt. Đường đi đến hang quanh co uốn lượn dưới những tán lá rừng, với những bậc đá ghép cheo leo, khúc khuỷu. Động được chia thành 2 ngăn chính, toàn bộ ngăn thứ nhất như một nhà hát lớn rộng thênh thang , với trần hang được phủ bằng nhũ đá, những tượng đá, voi đá, hải cẩu.. mở ra một thế giới cổ tích. Ngăn thứ 2 cách biệt với ngăn thứ nhất qua một lối hẹp. Bước vào lòng ngăn này, động mở ra một khung cảnh mới lạ với lòng hang rộng có thể chứa đựng hàng ngàn người . Trong lòng ngăn 2 của hang Sừng Sốt có những hình tượng được gắn với hình tượng Thánh Gióng : cạnh lối ra vào là khối đá hình chú ngựa, thanh gươm dài và trong lòng hang có những ao hồ nhỏ như vết chân ngựa Gióng.

### **Động Thiên Cung**

Cách thành phố Hạ Long 8 km. Hang Đầu Gỗ và động Thiên Cung cách nhau 100m, được thông nhau bằng những lối đi quanh co, uốn lượn dưới tán lá rừng. Động Thiên Cung nằm ở lưng chừng đảo Canh Độc, ở độ cao 25m so với mực nước biển. Du khách vừa bước vào cửa động, lòng đột ngột mở ra không gian có tiết diện hình tứ giác với chiều dài hơn 130m, với những mảng đá như một đền đài mỹ lệ. Vách động cao và thẳng đứng như được bao bọc bởi những nhũ đá và trên mỗi vách động ấy thiên nhiên đã khảm nhiều hình thù kì lạ, hấp dẫn người xem . Đó là 4 cột trụ to lớn giữa động mà từ chân cột tới đỉnh đều chạm nhiều hình thù kì lạ như chim, cá, hoa, muông thú đang dự tiệc, những thạch nhũ mang hình tượng Nam Tà, Bắc Đẩu, tiên nữ múa hát. Cửa động nhỏ hẹp được giấu kín trong lòng núi, nhưng càng đi vào bên trong lòng động càng mở lớn và rộng, dẫn dắt người xem đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác.

### **Hang Đầu Gỗ**

Đi hết động Thiên Cung, du khách sẽ bước chân đến hang Đầu Gỗ, một hang động với nhũ đá trắng lệt có từ sau khi Trần Hưng Đạo chỉ huy 3 quân đầu các cọc gỗ lim tại đây, trước khi ném xuống sông Bạch Đằng phối hợp cùng thủy quân đánh úp, đốt cháy đoàn thuyền lương thực của quân Nguyên Mông vào mùa xuân

1288. Cửa hang Đầu Gỗ ở lưng chừng vách núi và trong lòng hang được chia thành 3 ngăn chính. Ngăn ngoài hình vòm cuốn trần ánh sáng tự nhiên, với trần hang như một bức tranh không lồ vẽ thiên nhiên hoang sơ với những đàn voi, hươu sao, sư tử trong những tư thế sinh động. Phía dưới là rừng măng đá, nhũ đá nhiều màu với nhiều hình tùy theo trí tưởng tượng của con người. Phía giữa lòng hang là cột trụ đá không lồ hàng chục người ôm, từ phía dưới chân cột lên là những hình mây bay, long phi phượng vũ. Qua ngăn thứ nhất vào ngăn thứ 2 bằng một khe cửa hẹp, lòng hang mở ra với ánh sáng chiếu vào mờ ảo, những bức tranh đá trở nên long lanh hơn và những chùm hoa đá lúc ẩn, lúc hiện. Tận cùng hang là một chiếc giếng nước ngọt và những hình tượng bằng đá như đang diễn ra một trận hỗn chiến kì lạ. Năm 1917, hang Đầu Gỗ được vua Khải Định lên thăm và cho khắc một tấm bia với nội dung ca ngợi cảnh đẹp cả non nước Hạ Long nói chung và hang Đầu Gỗ nói riêng.

Ngoài những hang động đẹp trên, du khách còn có thể đến tham quan hàng chục hang động đẹp khác như : hang Bồ Nâu, hang Trinh Nữ, hang Luồn, động Tiên Ông, động Tam Cung....

**Bảng 1: Danh sách hệ thống các hang động trên vịnh Hạ Long**

<b>Tên hang động</b>	<b>Vị trí</b>	<b>Chiều dài</b>
Động Thiên Cung	Phía tây nam vịnh Hạ Long, trên đảo Đầu Gỗ	hơn 130m
Động Mê Cung	Cách bãi tắm Ti Tốp 2km về phía tây nam, nằm trên hòn Lờm Bò, ở độ cao 25m so với mực nước biển.	
Động Kim Quy	Nằm trên hòn Dầm Nam, phía trước là hòn Dầm Bắc.	Dài 100m, rộng 5-10m trải dài theo hướng Bắc Nam.
Động Tam Cung	Nằm ở trung tâm vịnh Hạ Long, cách hang Sừng Sốt 5km về phía đông bắc. Nằm trên hòn đảo Mây Đền.	
Hang Đầu Gỗ	Nằm trên đảo Đầu Gỗ	Cao 25m
Hồ Ba Hầm	Nằm ở phía tây nam vịnh Hạ Long, nằm trên đảo Đầu Bê thuộc vịnh Lan Hạ	
Hang Bò Nâu	Cách hòn Trống Mái 2km.	Rộng 200m <sup>2</sup>
Hang Hanh	Cách Cẩm Phả 9km về phía tây, cách Bãi Cháy 20km.	Dài 1300m
Hang Sừng Sốt	Nằm trong đảo Bờ Hòn	Cửa hang cao 25m, động rộng 10.000m <sup>2</sup>
Hang Luồn	Nằm trên đảo Bờ Hòn, cách Bãi Cháy 14km về phía tây nam.	Cửa hang rộng 4m, cao 3m, dài 100m
Hang Trinh Nữ	Nằm trên dãy đảo Bờ Hòn, cách Bãi Cháy 15km về phía nam.	

### ***2.1.2 Tài nguyên du lịch nhân văn***

#### *Làng chài Cửa Vạn*

Về phong tục văn hoá, ngư dân làng chài Cửa Vạn trên vùng vịnh còn lưu giữ những câu hát giao duyên cổ xưa, đó là lối hát đúm, hò biển và hát đám cưới. Theo cụ Nguyễn Văn Cải, ngư dân cao tuổi của làng chài Cửa Vạn hát đám cưới không kém gì người Bắc Ninh hát quan họ và đám cưới của họ cũng đặc biệt chỉ tổ trực vào ngày rằm. Làng chài Cửa Vạn là nơi sinh sống của 176 hộ với trên 750 nhân khẩu, khi đến với nơi đây du khách sẽ bị cuốn hút trước vẻ đẹp hoang sơ, bình yên nơi đây, được ngắm nhìn hàng trăm hiện vật khảo cổ, hình ảnh, phim tư liệu, các ấn phẩm văn hoá dân gian và nhiều hình thức du lịch mới lạ như : thăm hang Tiên ông, hồ Ba Hầm, leo núi, câu mực... Làng chài Cửa Vạn đã trở thành điểm du lịch không thể thiếu trong chuyến hành trình của du khách khi đến tham quan vịnh Hạ Long.

#### *Núi Bài Thơ*

Vịnh Hạ Long gắn liền với những trang lịch sử của Việt Nam trong suốt thời kì dựng nước và giữ nước. Bên cạnh Vân Đồn, vịnh Hạ Long còn có núi Bài thơ, nơi lưu lại bài thơ chữ Hán của Lê Thánh Tông hoàng đế khắc trên đá 1468 nhân chuyến tuần du biển đông, và bút tích của chúa Trịnh Cương năm 1729. Cách vịnh không xa là sông Bạch Đằng nơi ghi dấu chiến công của quân ta đánh thắng quân nguyên mông. Hàng trăm động, nhũ đá được đặt tên theo các huyền thoại, truyền thuyết, theo trí tưởng tượng của con người.

#### *Chùa Long Tiên*

Nằm ở phía đông núi Bài Thơ, giáp với phố Bến Tàu cũ nay đổi tên là phố Long Tiên. Được xây cất vào năm 1939 – 1942. Khi đến thăm quan vịnh Hạ Long du khách có thể kết hợp thăm quan chùa Long Tiên, được coi là một phần tín ngưỡng hết sức quan trọng trong đời sống của người Hạ Long.

### **2.1.3 Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất**

#### **2.1.3.1 Cơ sở hạ tầng**

Cơ sở hạ tầng là điều kiện cần thiết để phát triển du lịch có hiệu quả. Hiện nay, cơ sở hạ tầng tại Hạ Long cũng như tại Vịnh Hạ Long tương đối tốt.

##### *Về giao thông vận tải*

Các hình thức vận chuyển đa dạng : đường, đường sắt, đường biển cùng các tuyến đường được nâng cấp, xây mới có chất lượng đảm bảo phục vụ việc đi lại tham quan của du khách.

- Đường bộ gồm các tuyến xe bus chất lượng cao.
- Đường sắt Hà Nội – Hạ Long dài 170 km xuất phát từ ga Yên Viên ( Hà Nội).
- Đường hàng không, vào thứ 7 hàng tuần có một chuyến bay trực thăng của công ty bay dịch vụ miền bắc, xuất phát từ sân bay Gia Lâm ( Hà Nội).
- Đường thủy, hiện nay phương tiện tàu thủy cao tốc rất được khách quan tâm và sử dụng nhiều khi đến Hạ Long.

Trong đó, các phương tiện vận chuyển bằng ô tô, tàu thủy được khai thác phục vụ từ lâu và mang lại hiệu quả rõ rệt. Trong những năm gần đây hình thức vận chuyển khách bằng trực thăng được rất nhiều du khách đón nhận và sử dụng.

Tuyến du lịch tàu hỏa khởi hành từ ga Gia Lâm ( Hà Nội ) đến Hạ Long (Quảng Ninh ) được đưa vào sử dụng đó được nhiều du khách hết sức quan tâm. Đây là chuyến tàu chất lượng cao do công ty vận tải đường sắt Dongrim ( Hàn Quốc) đầu tư khai thác với tổng số vốn trên 1 triệu USD. Điều này đó mở ra cơ hội cho du lịch Quảng Ninh phát triển và thu hút khách tham quan từ Hà Nội về Hạ Long và ngược lại.

Bên cạnh đó, các tuyến đường chính như đường Hùng Thắng, Hạ Long đã và đang được nâng cấp có chất lượng tốt đảm bảo phục vụ nhu cầu của du khách. Đặc biệt là cây cầu Bãi Cháy được xây dựng đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi phát triển du lịch của tỉnh Quảng Ninh nói chung và Vịnh Hạ Long núi rừng.

*Về hệ thống điện, nước.*

Hiện nay, hệ thống điện nước tại Vịnh Hạ Long rất tốt và đang được chú trọng đầu tư nâng cấp. Hệ thống điện ổn định, đường dây tải đảm bảo an toàn. Hệ thống cấp thoát nước trong thành phố cũng như khu vực Vịnh Hạ Long phát triển khá tốt với việc đảm bảo cung cấp nguồn nước sạch, đảm bảo an toàn vệ sinh cũng như đảm bảo xử lý và thoát nước theo đúng quy định.

Mạng lưới thông tin liên lạc rất tốt, đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu thông tin của khách.

Bên cạnh đó là cơ sở hạ tầng như: trạm thu phí, trạm cấp cứu y tế ven biển... nhằm phục vụ du khách tốt nhất.

### ***2.1.3.2 Cơ sở vật chất kỹ thuật***

Các cơ sở lưu trú là điều kiện thiết yếu không thể thiếu, đảm bảo cho hoạt động và phát triển du lịch. Hiện nay, có sự gia tăng đáng kể lượng du khách đến Quảng Ninh nói chung và vịnh Hạ Long nói riêng để thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở lưu trú. Chỉ tính riêng trong vòng 10 năm trở lại đây, hàng loạt các nhà nghỉ, khách sạn, nhà trọ của các thành phần kinh tế, cơ quan, tổ chức, tư nhân lần lượt ra đời. Chiếm số lượng chủ yếu là các khách sạn mini, các cơ sở lưu trú này đó đáp ứng được nhu cầu nghỉ ngơi của du khách đặc biệt là vào mùa cao điểm, tuy nhiên sự ra tăng ồ ạt của các khách sạn có quy mô vừa và nhỏ sẽ dẫn đến tình trạng thừa trong mùa thấp điểm. Do vậy công suất sử dụng phòng trong năm không cao. Một số khách sạn được xếp sao cho công suất sử dụng phòng khá cao như: Hạ Long I, II, III và Hạ Long bay đạt trên 80%, ngoài ra cũng có một số khách sạn lớn như: khách sạn Sài Gòn – Hạ Long, Hạ Long Plaza, khách sạn Công Đoàn, Vườn Đào là những khách sạn có công suất sử dụng cao. Trong những năm gần đây, tổng số khách và số phòng đạt tiêu chuẩn quốc tế không ngừng tăng. Theo thống kê cuối năm 2010, Hạ Long có 857 cơ sở lưu trú với 12.300 phòng. Trong đó có 77 khách sạn đạt tiêu chuẩn 1- 5 sao với trên 5000 phòng.

Các khách sạn chủ yếu nằm bên bờ Bãi Cháy và một số nằm bên Hồng Gai, chủ yếu là trên đường Lê Thành Tông. Đây là một trong những thuận lợi phát triển du lịch thành phố nói chung và vịnh Hạ long nói riêng trong việc đáp ứng nhu cầu của du khách.

*Cơ sở ăn uống*

Các cơ sở ăn uống tại Hạ Long rất phong phú và đa dạng. Hầu hết các khách sạn nhà nghỉ đều phục vụ ăn uống. Ngoài ra còn có nhà hàng, quán ăn, quán bar của các thành phần kinh tế, trong đó phần lớn là tư nhân phục vụ khách du lịch.

Với những cơ sở phục vụ ăn uống từ bình dân , đặc sản biển, đến các quán ăn âu, á sang trọng. Các quán ăn cao cấp phần lớn tập trung ở khu vực Bãi Cháy và trong các khách sạn lớn. Các quán ăn chủ yếu phục vụ đồ hải sản , món ăn Việt Nam.

- Nhà hàng ăn Á – Âu có quy mô tương đối lớn, chủ yếu đặt tại các khách sạn 3- 5 sao, đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

- Nhà hàng đặc sản biển, với số lượng hàng chục nhà hàng có quy mô phục vụ vừa và nhỏ lớn nằm trên Bãi Cháy, đường Lê Thánh Tông, Trần Hưng Đạo là những địa chỉ cho khách du lịch thưởng thức những món ăn đặc sản biển của Hạ Long. Đặc biệt nhất là chuỗi nhà hàng nổi, nhà bè, nơi du khách tận mắt ngắm nhìn, thưởng thức những món hải sản mang hương vị biển Hạ Long.

- Ngoài ra , cơ sở ăn uống ở vịnh Hạ Long phong phú hơn bởi các quán ăn, quán giải khát phục vụ ngày đêm. Trong đó, được biết đến là siêu thị ốc nơi hấp đón du khách vào buổi tối.

Tuy nhiên , dù là cơ sở dịch vụ lớn hay nhỏ, phục vụ tại thời điểm nào, tất cả đều phục vụ các món ăn đặc trưng của một địa danh du lịch biển.

*Các cơ sở vui chơi giải trí – thể thao*

Hiện nay, thành phố Hạ Long cũng như khu vực vịnh có rất nhiều cơ sở vui chơi giải trí, thể thao được xây dựng để phục vụ nhu cầu của du khách cũng như dân cư địa phương. Tập trung ở khu vực Bãi Cháy với nhiều cơ sở được đầu tư kỹ lưỡng gồm quán bar, sàn nhảy, sòng bạc, công viên quốc tế Hoàng Gia, khu du lịch

quốc tế Tuần Châu, khu chợ đêm bán hàng lưu niệm, khu vực thể thao như motor, dù lượn...



*Các phương tiện vận chuyển khách*

Phương tiện vận chuyển khách chủ yếu là moto và tàu du lịch. Số lượng vận chuyển ngày càng tăng về số lượng và chất lượng. Hiện nay, thành phố có khoảng 485 tàu du lịch phục vụ khách tham quan vịnh Hạ Long, với 12.260 buồng. Trong đó có 109 tàu có cơ sở lưu trú và các phũng đạt chất lượng tiêu chuẩn cao. Các phương tiện có thể đáp ứng được ở nhiều mức độ tùy theo nhu cầu của khách về tiện nghi, trang thiết bị. Tàu du lịch của vịnh Hạ Long được phân ra như sau:

- Loại đạt tiêu chuẩn 3 sao
- Loại đạt tiêu chuẩn 2 sao
- Loại đạt tiêu chuẩn 1 sao
- Loại đạt tiêu chuẩn tối thiểu.

Tùy thuộc vào tuyến hành trình lựa chọn, thời gian thăm quan trên vịnh có thể kéo dài 4h, 6h, 8h. Mà du khách có thể lựa chọn dịch vụ lưu trú đêm trên vịnh Hạ Long trên các tàu du lịch có đủ điều kiện kinh doanh.

*Các công ty kinh doanh lữ hành và đại lý du lịch*

Vịnh Hạ Long từ lâu được biết đến là một trong những điểm du lịch hấp dẫn của đất nước với những hoạt động du lịch diễn ra sôi động. Đóng góp một phần rất lớn vào việc quảng bá vịnh Hạ Long trong nước và quốc tế là các công ty lữ hành và các đại lý du lịch nờn hoạt động rất hiệu quả. Hiện nay, có khoảng 30 công ty lữ hành đặt trụ sở và chi nhánh hoạt động tại vịnh Hạ Long, trong đó có nhiều công ty lữ hành và đại lý uy tín lớn.

**2.1.4 Nhân lực du lịch**

Nguồn nhân lực luôn giữ vai trò chủ chốt trong quá trình phát triển, quy định chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch. Theo thống kê của sở du lịch Quảng Ninh, có gần 2000 công nhân viên trong ngành du lịch, 150 hướng dẫn viên du lịch, 1500 nhân viên phục vụ trên tàu du lịch, 207 nhân viên nhà hàng khách sạn. Đây là nguồn nhân lực dồi dào để phát triển du lịch, đẩy ngành du lịch trở thành ngành kinh tế chính và thành phố Hạ Long sẽ là thành phố du lịch trong tương lai.

Cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chủ yếu chủ yếu của tỉnh chủ yếu là từ trường cao đẳng văn hóa nghệ thuật với các ngành đào tạo là Việt Nam học, quản trị nhà hàng – khách sạn, quản lý văn hóa, quản trị lễ hành hương dẫn. Góp phần vào việc cung cấp đội ngũ hướng dẫn viên của tỉnh, là nơi cung cấp một đội ngũ nhân viên dịch vụ và hướng dẫn viên tốt tại khu vực dịch vụ vịnh Hạ Long.

## **2.2 Thực trạng khai thác và phát triển du lịch vịnh Hạ Long**

*Thực trạng phát triển du lịch trên vịnh Hạ Long.*

- Vịnh hạ long chứa đựng nhiều giá trị nổi bật về cảnh quan và địa chất địa mạo đã được tổ chức giáo dục khoa học và văn hoá của UNESCO hai lần công nhận là di sản thiên nhiên thế giới. Vịnh Hạ Long là địa bàn hoạt động của trên 475 tàu du lịch và là nơi sinh sống của trên 625 hộ ngư dân với trên 2400 nhân khẩu.

Mặc dù gặp không ít những khó khăn nhưng trong những năm qua việc khai thác, bảo tồn và phát huy những di sản của vịnh Hạ Long đã bước đầu đạt được những kết quả quan trọng. Đó là việc khai thác quản lý vịnh đã dần đi vào nề nếp, ổn định, sự phối kết hợp giữa ban quản lý vịnh Hạ Long với các ngành, cơ sở vật chất kĩ thuật đang được đầu tư, công tác giáo dục tuyên truyền nhận thức của cộng đồng tham ra bảo vệ môi trường đang được nâng lên rõ rệt. Việc phối hợp tuyên truyền, giáo dục được tập trung vào các đối tượng : ngư dân, những người tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội trên và ven bờ vịnh, khách du lịch... cũng như việc thực hiện xã hội hoá công tác bảo vệ tại một số khu dân cư làng chài tại Vông Viêng, Cống Đàm... đã phát huy được hiệu quả đặc biệt. Đặc biệt, trong thời gian qua phải kể đến việc đầu tư, tu bổ, tôn tạo các công trình phục vụ, bảo tồn và phát huy di sản thế giới vịnh Hạ Long. Tính từ năm 1997 đến nay ban quản lý đã thực hiện được trên 50 dự án, với tổng số vốn trên 100 tỷ đồng, như tu bổ tôn tạo động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt, bãi tắm Ti Tốp... Trong đó có những dự án đã được đánh giá rất cao. Đã có nhiều đề tài nghiên cứu về vịnh Hạ Long như đề tài : Khảo sát ảnh hưởng của các nguồn chất thải gây ô nhiễm tới hệ

sinh thái ven bờ vịnh Hạ Long”, Điều tra đánh giá một số các yếu tố độc hại trong các hang động trên vịnh Hạ Long” ...

### ***2.2.1 Tình hình hoạt động kinh doanh***

- Theo sở VH TT & DL trong 3 tháng đầu năm 2011 Quảng Ninh đạt trên gần 600.000 lượt khách, khách đến thăm vịnh tăng 7 % so với cùng kì năm ngoái. Riêng khách lữ hành quốc tế theo các tour tuyến tàu biển đạt 10000 lượt khách

Những tháng đầu năm 2011, đặc biệt là tháng 2 và tháng 3, liên tiếp các tàu biển cao cấp thuộc các hãng nổi tiếng trên thế giới đã đưa hàng nghìn khách quốc tế đến vịnh Hạ Long : tàu Arcadia( Anh), Europa( Đức), Pacific Venus( Nhật Bản).

Theo các công ty lữ hành đón khách tàu biển quốc tế tại Quảng Ninh cho biết , năm nay lượng khách đi du lịch bằng tàu biển sẽ tăng 20% so với năm ngoái. Đại diện của công ty dịch vụ lữ hành du lịch Sài Gòn tourist cho biết, ngày càng có nhiều tàu du lịch chọn Việt Nam là điểm đến nói chung và Quảng Ninh là điểm đến nói riêng. Tính riêng từ đầu năm 2011 đến nay, Quảng Ninh đã đón 9 chuyến tàu biển quốc tế đến Hạ Long , công ty Sài Gòn tourist đã phục vụ hàng nghìn khách tàu biển đến từ các khu vực châu úc, châu Âu, Hồng Kông, Nhật Bản....Chỉ tính trong dịp đầu tháng 3 này, cụ thể ngày 1-3 tàu Cosas Classica đã 2000 du khách ( chủ yếu mang quốc tịch ý, Pháp, Tây Ban Nha...) đến Hạ Long, ngày 2-3 tàu Princess Daphne đã mang 500 du khách úc đến Vịnh Hạ Long. Đặc biệt, ngày 28-2 vừa qua công ty du lịch Tân Hồng tại Quảng ninh đã đón tàu Arcadia với trên 2000 khách du lịch Anh. Ngay sau khi đón tàu Arcadia, ngày 1-3 vịnh Hạ long lại vinh dự lần đầu tiên được đón chiếc tàu du lịch 6 sao SEBOURN SOROURNE mang 400 du khách đa phần là quốc tịch Mỹ đến Hạ Long. Không chỉ vậy, bên cạnh sự xuất hiện của các tàu du lịch biển quốc tế cao cấp, tuyến du lịch Bắc Hải – Hạ Long 4ngày/ chuyến vẫn duy trì. Tuyến đường đã góp phần không nhỏ đến lượng khách quốc tế đến Hạ Long. Theo thống kê của sở văn hoá thể thao và du lịch, 2 tháng đầu năm nay, Quảng Ninh đã đón 10000 lượt khách quốc tế tàu biển, tăng 20% so với cùng kì năm ngoái. Có thể nói sự nhộn nhịp của tàu biển là tín hiệu vui trong

năm 2011. Là một tỉnh có nhiều lợi thế để phát huy du lịch tàu biển, Quảng Ninh đang nỗ lực xây dựng sản phẩm theo hướng đa dạng, tạo sự khác biệt, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến trên thị trường có tiềm năng du lịch tàu biển cao.

Nhằm thu hút ngày càng nhiều hơn nữa khách du lịch đến với Quảng Ninh nói chung và vịnh Hạ Long nói riêng, UBND tỉnh phối hợp với sở văn hoá thể thao và du lịch, ban quản lý vịnh Hạ Long đã xây dựng tuần du lịch Hạ long - Quảng Ninh diễn ra từ ngày 28/4 – 2/ 5 tại khu vực Bãi Cháy, Tuần Châu, TP Hạ Long, với hàng loạt các hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch sôi động , hấp dẫn chủ yếu tập chung vào việc quảng bá hình ảnh của tỉnh Quảng Ninh, và việc bầu chọn cho Vịnh Hạ Long là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới. Trong đó, điểm nhấn mạnh của tuần du lịch Hạ Long là lễ hội du lịch Carnavan Hạ Long diễn ra vào ngày 1-5 tại khu du lịch Bãi Cháy . Ông Hà Quang Long- giám đốc sở văn hoá TT & DL cho biết, trong thời gian diễn ra tuần lễ du lịch Hạ long năm 2011 vịnh Hạ Long đã thu hút được 550.000 lượt khách, tăng 10% so với năm ngoái, riêng khách nội đại chiếm 70%. Cảng tàu du lịch Bãi Cháy đã cho xuất bến 1.900 chuyến tàu đi thăm vịnh. Không chỉ có vậy, một sản phẩm du lịch, đêm trình diễn ánh sáng nghệ thuật diễn ra vào tối 2-5 mang tên “ *Hạ Long bynight*” lần đầu tiên xuất hiện trên bờ vịnh Hạ Long.

Đẩy mạnh quảng bá du lịch đặc trưng của Vịnh Hạ Long. Đó là một trong những yêu cầu của bộ VHTT và DL đối với tỉnh Quảng Ninh thể hiện trong văn bản số 612/BVHTTDL – TCDL đề nghị chấn chỉnh, đồng thời tăng cường các giải pháp để phát huy các hoạt động du lịch kinh doanh du lịch trên vịnh Hạ Long. Theo văn bản, bộ VHTT & DL đề nghị các lực lượng chức năng tỉnh cần tăng cường quản lý, kiểm tra chất lượng các dịch vụ lưu trú và tàu vận chuyển khách tham quan vịnh hạ long, đội ngũ phục vụ, đồng thời phải kiên quyết xử lý đối với các phương tiện không đạt tiêu chuẩn ... Bộ cũng đề nghị tỉnh, các ban ngành, địa phương đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh du lịch trên Vịnh Hạ Long, cụ thể là: quy hoạch phát triển

ổn định, xây dựng cơ sở hạ tầng( cảng tàu khách chuyên dụng đủ tiêu chuẩn, điểm tập kết, đào tạo nhân lực phục vụ, khu vực tránh bão...) nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo môi trường tự nhiên, xã hội, giải quyết các vấn nạn đeo bám khách. Ngoài ra, tỉnh, các địa phương còn phối hợp với bộ VHTT& DL đẩy mạnh xúc tiến quảng bá các loại hình du lịch đặc trưng của hạ long, đặc biệt là tour tham quan và nghỉ đêm trên vịnh, tập trung bình chọn cho vịnh Hạ Long lọt vào trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới , thường xuyên cập nhập thông tin của các hãng thông tấn, báo chí, để loại hình du lịch nghỉ đêm trở thành sản phẩm du lịch hấp dẫn trên vịnh Hạ Long.

Hiện nay, hoạt động kinh doanh trên vịnh Hạ long được chia làm 2 mảng chính đó là:

- Hoạt động du lịch:

*Hoạt động du lịch tham quan* : du thuyền ngắm cảnh, tham quan các hang động và vui chơi giải trí, tắm biển tại các bãi đảo trên vịnh.

*Du lịch văn hoá* : giành cho các du khách ham mê văn hoá, có nhiều thời gian tham quan, tìm hiểu các di tích khảo cổ, giá trị văn hoá vật thể, phi vật thể

*Du lịch sinh thái* : tham quan các khu vực đảo núi, vụng áng hoang sơ, các vùng biển có dải san hô quý trên vịnh.

*Du lịch thể thao* : lặn biển, leo núi, chèo kayak....

*Nghỉ đêm trên vịnh* : ngắm cảnh hoàng hôn. Với trên 100 tàu được thiết kế kiểu dáng kiến trúc đẹp, an toàn cho du khách.

Hiện nay, trên vịnh Hạ long có 8 tuyến tham quan du lịch theo quy định, trong đó có 6 điểm nghỉ đêm lưu trú trên vịnh : Bồ Nâu – Sừng Sốt, Trinh Nữ, Lạch Đầu Xuôi, Cống Đỏ, hồ Ba Hàm.

Các tuyến du lịch trên vịnh được chia làm 8 tuyến :

*Tuyến 1* : cảng tàu du lịch Bãi Cháy - động Thiên Cung – hang Đầu Gỗ – hòn Đỉnh Hương – hòn Trống Mái.

*Tuyến 2* : cảng tàu du lịch Bãi Cháy - động Thiên Cung- hang Đầu Gỗ – hòn Đỉnh Hương – hòn Trống Mái- hang Sừng Sốt - đảo Ti Tốp.

## ***Khóa luận tốt nghiệp***

*Tuyến 3* : cảng tàu du lịch Bãi Cháy- đảo Soi Sim- động Mê Cung- làng chài Cửa Vạn – hồ Ba Hầm.

*Tuyến 4* : cảng tàu du lịch Bãi Cháy- động Thiên Cung – hang Đầu Gỗ- hòn Chó Đá- hòn Đình Hương- hòn Trống Mái – hang Sừng Sốt- đảo Titốp- động Mê Cung.

*Tuyến 5* : cảng tàu du lịch Cẩm Phả - đảo Thê Vàng- vịnh Hạ Long.

*Tuyến 6* : cảng tàu du lịch Hạ Long – Cửa Ông – Bãi Dài.

*Tuyến 7* : cảng tàu du lịch Bãi Cháy - đảo Quan Lạn.

*Tuyến 8* : cảng tàu du lịch Bãi Cháy- đảo Cát Bà.

Các tuyến tham quan trên vịnh Hạ Long cũng khá phong phú, đa dạng, phục vụ nhu cầu của khách và đảm bảo hợp lý về điểm đến và thời gian tham quan. thời gian đón khách trên vịnh và niêm yết được mô tả ở dưới bảng sau đây :

***Bảng 2 : Thời gian đón khách trên vịnh Hạ Long.***

Địa điểm	Mùa hè (từ 1/4đến 30/9)	Mùa đông ( từ 1/10– 31/3)
Thiên Cung – Đầu Gỗ	7h30 đến 17 h00	8h đến 16h30
Sừng Sốt – Ti Tốp - Tam Cung	8h đến 17h00	8h30 đến 16h30
Mê Cung	8h30 đến 16h30	9h00 đến 16h30

***Bảng 3 :Bảng giá vé tham quan vịnh Hạ Long***

ĐVT : nghìn

Đối tượng khách du lịch	Phí thăm và nghỉ đêm trên vịnh	Phí thăm vịnh và các điểm du lịch trên vịnh
Người lớn	60000	40000
Trẻ em	30000	20000

Khu vực vịnh Hạ Long là nơi tập trung nhiều bến cảng quan trọng thuận lợi cho giao thông đường thủy với các tỉnh trong và ngoài nước, các nước trong khu vực và thế giới. Cảng thương mại du lịch Hòn Gai có thể đón tàu 1 vạn tấn vào sát

bờ, chuyên chở hàng ngàn khách du lịch và ô tô các loại xuyên bắc nam. Ngoài ra, còn có cảng Con Ong, Hòn Nét cho phép đò tàu đến 5 vạn tấn, ngoài ra còn có các cảng như cột 5, cột 8, Cao Xanh...

Đánh bắt nuôi trồng thủy sản là hoạt động kinh tế quan trọng trên vịnh Hạ Long có 454 bè nuôi với 1500 ô / lồng, với 10ha nuôi chần lưới đáy và 4 công ty nuôi cấy ngọc trai phục vụ cho khách du lịch, hàng năm cho sản lượng thủy sản thu được trên 30 tấn, phục vụ chủ yếu cho xuất khẩu và du lịch.

### **2.2.2 Cơ sở vật chất kĩ thuật :**

Hệ thống cơ sở vật chất, kĩ thuật hạ tầng trong và ngoài khu vực di sản đang được đầu tư nâng cao phát triển mạnh mẽ, xây dựng nhiều hạng mục công trình phục vụ quản lý, khai thác di sản tại các điểm du lịch như động Thiên Cung, hang Đầu Gỗ, hang Sừng Sốt, đảo Ti Tốp... các cơ sở du lịch mua bán hải sản, vui chơi giải trí, ăn uống, đồ lưu niệm bước đầu đáp ứng được nhu cầu của du khách. Những điểm neo đậu trên vịnh, hệ thống tàu thuyền vận chuyển khách tham quan được nâng cấp và tiêu chuẩn hoá, mở rộng hệ thống cảng du lịch Bãi Cháy.

Ngày 28/ 3 UBND tỉnh ban hành văn bản số 972- GT 2 chỉ đạo việc quản lý kĩ thuật đảm bảo an toàn cho phương tiện phục vụ khách tham quan du lịch và lưu trú trên vịnh Hạ Long, UBND tỉnh đã yêu cầu sở giao thông vận tải chỉ đạo cơ quan đăng kiểm tiến hành kiểm định lại vách kín nước cũng như các điều kiện đảm bảo chống chìm theo đúng tiêu chuẩn kĩ thuật quy định. Sở văn hoá thể thao và du lịch đã bổ sung trong quy chế quản lý tàu du lịch quy định về quy trình đóng kín và kiểm tra việc đóng kín các cửa thông tại vách kín nước cũng như các thao tác cần thiết khác trong quá trình vận hành phương tiện( bao gồm cả neo đậu lưu trú nghỉ đêm) .

Về tiêu chuẩn ổn định chống lật của tàu, UBND tỉnh giao cho sở giao thông vận tải, chỉ đạo cơ quan đăng kiểm, kiểm định lại độ ổn định của tàu sau khi đã trang bị hết các trang thiết bị, vật dụng như: máy phát điện, téc nước, thiết bị nội thất, vật liệu ốp sàn, tầng, xong khi kiểm tra xong nếu phát hiện có sai phạm thì tuyệt đối không được chấp nhận và phải xử lý sai phạm.

Về công tác đảm bảo giữ vệ sinh môi trường nước Hạ Long , UBND tỉnh giao cho sở văn hoá thể thao và du lịch bố trí các điểm dịch vụ thu gom rác thải( có thu phí) tại các địa điểm thuận lợi và bổ sung vào quy chế yêu cầu chủ phương tiện phải đưa ra tất cả các rác thải trong quá trình khai thác phương tiện lên bờ tại các điểm thu gom và đóng phí quy định.

Theo ông Trịnh Thăng Bình – phó giám đốc SVHTT & DL cho biết, sở đã cấp phép cho 151 tàu du lịch đủ tiêu chí hoạt động nghỉ đem của 48 doanh nghiệp với 1300 phòng. Cùng với sở GTVT, các cơ quan hữu quan, sở VHTT& DL đã kiểm tra rà soát 135 tàu lưu trú, kiên quyết lý các tàu không đảm bảo các yêu cầu về kĩ thuật an toàn. Đồng thời đề xuất một số biện pháp quản lý đối với tàu lưu trú có những bộ tiêu chí mới đòi hỏi an toàn là hàng đầu như hệ số k( hệ số an toàn ổn định trong mọi trạng thái) > 2. Ngoài ra, phải đạt tiêu chí về chất lượng phòng ngủ, trang thiết bị an toàn như cửa thoát hiểm, an toàn phòng cháy , chữa cháy,thiết bị thông tin, số lượng thuyền viên, thuyền trưởng, quy hoạch hệ thống biển báo đảm bảo an toàn đường thủy. Để khắc phục những bất cập trong công tác quản lý hoạt động du lịch tại vịnh Hạ Long, thời gian gần đây ,UBND tỉnh có những bản dự thảo quy định về hoạt động vận chuyển khách trên vịnh Hạ Long . Trong bản dự thảo đang được hoàn thiện, các biện pháp đảm bảo an toàn cho du khách, các thiết bị kĩ thuật an toàn được quy định. Dự thảo cũng chỉ rõ trách nhiệm của tổ chức cá nhân như chủ tàu, thuyền trưởng, chế tài xử lý các hành vi vi phạm, dự thảo cũng nêu rõ vấn đề về điểm neo đậu tàu lưu trú phải có lực lượng thường trực tại chỗ để quản lý và xử lý các tình huống xảy ra.

UBND tỉnh vừa ban hành quyết định số 877/ QĐ - UBND chỉ đạo việc tổng rà soát, kiểm tra chất lượng tàu phục vụ khách du lịch tham quan trên vịnh. Theo quyết định, UBND tỉnh giao đoàn kiểm tra liên ngành tiếp tục kiểm soát, kiểm tra chất lượng các tàu phục vụ du lịch, công tác kiểm tra được tiến hành từ ngày 1- 4 đến hết ngày 15-4, đối tượng kiểm tra bao gồm tất cả các tàu du lịch đăng kí phục vụ khách du lịch. Nội dung bao gồm: kiểm tra chất lượng tàu đăng kí phục vụ



khách trên vịnh, tiêu chuẩn dịch vụ phục vụ khách du lịch, tiêu chuẩn về đội ngũ thuyền viên, tiêu chuẩn phòng cháy nổ, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, tiêu chuẩn trang thiết bị cứu sinh, cứu hoả, cứu nạn.

Nhằm tạo các sản phẩm, điểm vui chơi giải trí phục vụ du khách, nhiều khách sạn đã tổ chức các chương trình văn nghệ, tiệc buffet trong dịp nghỉ lễ 30-4, 1-5, sẽ được biểu diễn nhằm tạo không khí vui tươi cho du khách trong và ngoài nước đến tham quan vịnh Hạ Long. Các sản phẩm du lịch mới lạ, độc đáo, cũng như phong cách phục vụ đã thu hút khách đến với vịnh Hạ Long trong mùa du lịch. Tất cả những hạt động này đều nhằm mục tiêu cho việc tuyên truyền cho vịnh Hạ Long trở thành 1 trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới.

Nhằm đảm bảo an ninh trật tự, giá cả, vệ sinh môi trường, an toàn cho du khách, ban quản lý các khu du lịch của các địa phương, các doanh nghiệp du lịch đã chuẩn bị cơ sở vật chất trang thiết bị nhân lực để phục vụ khách một cách tốt nhất. Thực hiện nghiêm công tác bình ổn giá, đảm bảo an ninh trật tự, tăng cường lực lượng thường trực cấp cứu đảm bảo an toàn cho du khách. Với những gì mình đã và đang làm, tỉnh Quảng Ninh đang hết mình quảng bá, tạo mọi điều kiện tốt nhất, gây ấn tượng mạnh cho mỗi du khách khi đến Vịnh Hạ Long. Theo thống kê của sở VHTT& DL trong 3 tháng đầu năm tỉnh Quảng ninh đã đón gần 2 triệu lượt khách du lịch, trong đó khách tham quan vịnh đạt 614 nghìn lượt, tăng 7%, doanh thu từ vận chuyển, bán hàng, lưu trú đều tăng.

### ***2.2.3 Nguồn nhân lực***

Ngày 19- 4 tại Hạ Long, sở VHTT& DL tổ chức tập huấn cho các thuyền trưởng, các chủ tàu kinh doanh về quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc quản lý hoạt động của tàu khách tham quan. Hoạt động của các tàu du lịch Hạ Long luôn diễn ra sôi động, mỗi năm thu hút hàng triệu lượt khách đến tham quan, nghỉ mát. Trong đó, 56% là người nước ngoài, không chỉ quyến rũ bởi cảnh quan thiên nhiên đẹp, vịnh Hạ Long còn hấp dẫn khách du lịch nhờ đội tàu sang trọng và tốt nhất cả nước. Cuối năm 2010, đầu năm 2011 tỉnh Quảng Ninh đã tiến hành

đào tạo cho chuyên môn cho gần 30 thuyền viên phục vụ cho các tàu nghỉ đêm trên vịnh Hạ Long. Trung tâm văn hoá nổi Cửa Vạn là một trung tâm văn hoá nổi đầu tiên dành cho cộng đồng ngư dân được xây dựng tại Việt Nam. Với mục tiêu tôn vinh các chủ thể văn hoá của cư dân làng chài, ban quản lý vịnh đã rất thành công trong việc sử dụng chính cư dân làng chài Cửa Vạn trong việc đón tiếp và quản lý khách đến với trung tâm văn hoá nổi Cửa Vạn. Họ chính là chủ nhân của các di sản, và cũng chính là những người sáng tạo ra những giá trị văn hoá nơi đây. Hướng dẫn viên của trung tâm phần lớn là con em của chính những cư dân của làng chài Cửa Vạn. Toàn bộ trung tâm có 19 nhân viên, trong đó 11 nhân viên là con em nơi đây. Đây là nhóm thanh niên đầu tiên của làng chài được học các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ du lịch và bắt đầu tham gia giới thiệu về cuộc sống, lịch sử và văn hoá của chính cộng đồng mình.

#### ***2.2.4 Quy hoạch, đầu tư, nghiên cứu***

Trong những năm qua, du lịch nghỉ dưỡng ở Vịnh Hạ Long đã và đang được các doanh nghiệp đầu tư khai thác và nghiên cứu, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách trong và ngoài nước. Đối tượng mà các doanh nghiệp quan tâm, đầu tư và hướng tới là các đảo phía ngoài có tiềm năng sinh thái, có đông dân cư như : Quan Lạn, Ngọc Vũng, Thắng Lợi....

Trong những tháng đầu năm 2011 tỉnh Quảng Ninh cũng đã có nhiều chính sách và dự án đầu tư, hỗ trợ cho vịnh hạ long. Để có thêm điều kiện hỗ trợ tốt hơn đối với du khách khi đến thăm quan vịnh hạ long, UBND tỉnh vừa phê duyệt mức đầu tư trên 9 tỷ đồng nhằm cải tạo, nâng cấp 4 điểm đỗ tàu lưu trú và nghỉ đêm trên vịnh Hạ Long. Theo đó 4 điểm gồm : Hòn 690 – lạch Đầu Xuôi – hòn Lòm Bò, hang Trinh Nữ - hang Trống, hang Động Tiên – hang Luồn, hòn 587 – nhà Lát. Ngay sau khi được gia cố, các điểm này sẽ đáp ứng được công suất tối đa cho 120 tàu tải trọng 30 tấn/tàu , đồng thời tăng độ an toàn cho các tàu nghỉ đêm rất nhiều so với trước đây. Dự án nâng cấp, cải tạo 4 điểm đỗ tàu nghỉ đêm được giao cho ban quản lý vịnh Hạ Long làm chủ đầu tư. Nguồn vốn đầu tư tu bổ được trích từ

ngân sách địa phương. Ông Đặng Huy Hậu – phó chủ tịch UBND tỉnh cho biết “*điểm quan trọng của dự án xây dựng nâng cấp 4 điểm đỗ tàu nghỉ đêm này là xây dựng và hoàn thiện hệ thống cảnh báo nguy hiểm, đồng thời bố trí thêm các điểm trục với lực lượng trực đêm, và tuần tra thường xuyên để khi gặp phải những sự cố bất ngờ, lực lượng tại các điểm chốt có thể nhanh chóng tiếp cận và ứng cứu trực tiếp người bị nạn mà không cần phải liên hệ xin lực lượng từ đất liền*”. Theo ông, 4 địa điểm nghỉ đỗ tàu đêm về cơ bản là an toàn, đảm bảo độ sâu, tránh được gió bão ở mức độ an toàn. Tới đây, cùng với lực lượng tuần tra tại chỗ được trang bị những trang thiết bị cần thiết và hiện đại để đảm bảo ứng cứu trong những trường hợp cần thiết nhất. Một số dự án đầu tư du lịch trên vịnh Hạ long đang được đầu tư:

1. Câu lạc bộ biển và săn bắn trên đảo tại Hạ Long – Bái Tử Long, thời gian thực hiện 2010- 2020.
2. khu nghỉ mát trên vịnh Hạ Long, tại Hạ Long – Cống Đông – Tây. Thời gian thực hiện 2008 – 2015.

### ***2.2.5 Công tác quản lý nhà nước về du lịch***

Trong thời gian qua, công tác xây dựng, quảng bá về hình ảnh Vịnh Hạ Long đã được chú trọng từ cơ quan quản lý nhà nước cho đến các doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức được các sự kiện tới tầm, tạo ra được sự chú ý của du khách trong nước và bạn bè quốc tế. Công tác xã doanh nghiệp tham ra, chất lượng các chương trình quảng bá, xúc tiến được tổ chức chuyên nghiệp hơn. Tăng cường sự phối hợp với tổng cục du lịch, các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh và các địa phương trong cả nước để mở rộng không gian và thị trường du lịch. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, củng cố mối quan hệ hợp tác phát triển toàn diện và mạnh mẽ hơn với tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây, Hải Nam ( Trung Quốc). Vừa qua, tại thành phố Hạ Long đã tổ chức cuộc họp đánh giá tình hình của các tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, đại diện các ngành chức năng liên quan đã có nhiều ý kiến đóng góp tập trung chủ yếu về công tác hoạt động điều hành tàu du lịch, đầu tư hạ tầng các điểm đỗ tham quan, lưu trú nghỉ đêm trên vịnh, an toàn cứu hộ, phòng chống cháy nổ trên tàu vịnh Hạ Long. Quy hoạch phát triển ổn định, nâng cao chất

lượng phục vụ, đảm bảo môi trường phục vụ. Tỉnh, các ngành chức năng phối hợp với bộ VHTT & DL, đẩy mạnh xúc tiến quảng bá du lịch vịnh Hạ Long, đặc biệt là tour tham quan và nghỉ đêm trên vịnh. Trong thời gian qua tỉnh đã phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tổng kiểm tra, rà soát tàu du lịch, thực hiện quy chế quản lý, nâng cấp các tàu nghỉ đêm trên vịnh. Để siết chặt công tác quản lý tàu du lịch trên vịnh, trung tuần tháng 2 vừa qua, UBND tỉnh đã thành lập đoàn công tác liên ngành tổng rà soát, kiểm tra chất lượng tàu nghỉ đêm trên vịnh. Đoàn đã tập trung vào việc kiểm tra chất lượng tiêu chuẩn kỹ thuật, dịch vụ phục vụ, đội ngũ phục vụ và nhân viên phục vụ.

Để tăng cường công tác quản lý, khai thác tàu lưu trú và nghỉ đêm trên vịnh, đoàn kiểm tra liên ngành đã đề xuất với UBND tỉnh cho thành lập tổ liên ngành chuyên trách thực hiện việc giám sát kiểm tra, xử lý, nâng cao hệ số an toàn ổn định của phương tiện, áp dụng quy định tiêu chuẩn tuổi tàu được phép kinh doanh, bố trí lực lượng thường trực tại các điểm lưu, tăng cường quản lý tàu du lịch thông qua công tác đăng kí, đăng kiểm phương tiện và tiêu chuẩn hoá đội ngũ thuyền viên, thuyền trưởng, nhân viên phục vụ trên tàu.

Sở VHTT & DL, hiệp hội du lịch tỉnh Quảng Ninh đã tổ chức hội nghị bàn triển khai một số giải pháp quản lý, phối hợp về hoạt động du lịch giữa cơ quan quản lý nhà nước về du lịch với các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh, đưa ra các vấn đề về bình ổn giá, giám sát các cơ sở lưu trú và dịch vụ du lịch trên vịnh Hạ Long, thống nhất với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quảng bá xúc tiến du lịch tại vịnh Hạ Long. Trong đó, sở văn hoá thể thao và du lịch phải giữ được vai trò định hướng để các doanh nghiệp du lịch thấy được vai trò và lợi ích tích cực khi tham gia xúc tiến.

#### **2.2.6 Kết quả hoạt động kinh doanh**

**Bảng 4 : Kết quả hoạt động kinh doanh du lịch tháng 1/ 2011**

Danh mục	ĐVT	Tháng 1	Luỹ kế 2011	so sánh cùng kì 2010
-Tổng khách du lịch	Lượt khách	260.000	1.145.000	100%

## ***Khóa luận tốt nghiệp***

khách du lịch quốc tế	Lượt khách	189.000	375.000	108%
Khách lưu trú		156.000	386.000	98%
-Lượt khách				
Trong đó khách quốc tế		114,400%	120.000	136%
Khách tham quan DTLSVH		4,200	604.200	87%
Khách tham quan vịnh		210,600	430,600	117%
-Tổng doanh thu	Triệu đồng	213,300	583,100	112%
Doanh thu du lịch		198,900	554,500	111%
Vé tham Vịnh		7000	14000	117%

Nhận xét : Tình hình hoạt động kinh doanh tháng 1 : đánh giá tình hình kinh doanh tháng 1 đầu năm 2011 so với cùng kì năm 2010. Tổng lượt khách đạt 1.145.000 lượt.Trong đó, khách tham quan vịnh Hạ Long đạt 210,600 tăng 17%, vé tham quan vịnh là 7000 tăng 17%.

***Bảng 5 : Kết quả hoạt động kinh doanh tháng 3/2011***

Danh Mục	ĐVT	Tháng 2	So sánh cùng kì năm 2010
- Tổng khách du lịch	Lượt khách	959,100	86%
Khách quốc tế		219,000	113%
- Khách lưu trú	Lượt khách		
Lượt khách		213,300	98%
Khách quốc tế		129,600	137%
Khách tham quan DTLSVH		700000	76%
Khách thăm VHL		204,040	107%
Tổng doanh thu	Triệu đồng	340,900	106%
Doanh thu về du lịch		327,000	106%

Vé thăm vịnh		7000	110%
--------------	--	------	------

Nhận xét : Tình hình hoạt động kinh doanh tháng 2 : theo đánh giá của sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Quảng Ninh, Tổng lượt khách du lịch là 959,100 giảm 14% so với cùng kì năm ngoái. Trong đó, khách tham quan vịnh là 204,040 tăng 7% so với cùng kì năm ngoái, vé tham quan vịnh là 7000, tăng 7 %.

**Bảng 6 : Tình hình hoạt động kinh doanh tháng 3/2011**

Danh quan vịnh mục	ĐVT	Tháng 3	So sánh cùng kì năm ngoái
A. Tổng khách lưu trú	Lượt khách	754,000	101%
Khách du lịch quốc tế		200,400	112%
1. Khách lưu trú			
Lượt khách		269,000	138%
Trong đó: khách quốc tế		117,400	128%
3. Khách thăm quan di tích lịch sử văn hoá		381,000	70%
4. Khách thăm vịnh Hạ Long		198,000	106%
B. Tổng doanh thu	Triệu đồng	351,000	105%
1. doanh thu du lịch		335,000	102%
2. Vé thăm vịnh		6,830	105%

Nhận xét : Kết quả hoạt động kinh doanh tháng 3 : Tổng lượt khách du lịch đạt 754,000 tăng 15 so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khách tham quan vịnh là 198000 tăng 6% so với cùng kỳ năm ngoái.

**Bảng 7 : Số lượng khách tàu biển đến vịnh Hạ long quý 1 năm 2011**

Danh Mục	ĐVT	Quý 1 năm 2011	Cùng kỳ năm 2010	So sánh cùng Kỳ năm 2010
Tổng khách	lượt khách	16,109	16,000	101%
Tổng chuyến		43	40	108%
Trong đó : tuyến Bắc Hải – Hạ Long :	Lượt khách	4,511	4,791	94%
- Số chuyến		17	25	68%
Khách tàu biển Châu Âu		11,598	11,209	103%
- Số chuyến		17	15	113%

### ***2.2.7 Những mặt còn tồn tại***

#### ***2.2.7.1 Đối với hoạt động kinh doanh***

Mặc dù đạt được những thành tựu hết sức khả quan, khu vực di sản đang gặp phải những tồn tại và thách thức, trong đó về lĩnh vực phát triển sản phẩm du lịch trong đó bao gồm những vấn đề chủ yếu:

Nhận thức về việc phát huy di sản chưa đồng nhất và mạnh mẽ theo mục tiêu của mỗi chủ đề liên quan đến quản lý và khai thác tài nguyên, hoạt động kinh tế xã hội tại khu di sản. Điều đó dẫn đến những xung đột và mâu thuẫn, thậm chí triệt tiêu lẫn nhau giữa các giải pháp bảo tồn di sản với giải pháp phát huy giá trị phục vụ du lịch và phát triển các ngành kinh tế khác.

Việc phát triển và kinh doanh sản phẩm du lịch gắn với bảo tồn phát huy di sản còn manh mún, thiếu tính điển hình, đặc trưng phù hợp với giá trị của mỗi loại tài nguyên du lịch. Chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường, chưa hấp dẫn được khách có khả năng chi trả cao, mặc dù trên địa bàn thành phố Hạ Long khu di sản đã được đầu tư một số dịch vụ như công viên quốc tế Hoàng Gia, công viên nhạc nước Tuần Châu, khu vui chơi giải trí có thưởng dành cho người nước ngoài Hoàng Gia.. tuy đã đáp ứng được phần nào nhu cầu của khách nội địa, nhưng vẫn chưa thu hút được khách nước ngoài. Nguyên nhân là do hoạt động giải trí còn đơn điệu, quy mô nhỏ, phân tán, chất lượng chưa cao, các loại hình du lịch ở khu vực di sản chủ yếu là các tuyến tham quan Vịnh nghèo nàn, đơn điệu, chưa tôn vinh được các giá trị của di sản. Các giá trị thẩm mỹ của vùng biển đảo, khu sinh thái biển, văn hoá truyền thống chưa được khai thác hiệu quả trong bối cảnh đang gia tăng những dấu hiệu của sự suy giảm các giá trị cảnh quan.

Mặt khác việc nghiên cứu, tìm hiểu nhu cầu của thị trường khách nước ngoài chưa được đầu tư nghiên cứu kỹ lưỡng để xây dựng những sản phẩm hấp dẫn khách du lịch. Một du khách nước ngoài đã nhận xét : “ *khi đến Hạ Long chúng tôi không quan tâm nhiều lắm tới những khu vực vui chơi giải trí, hay những công trình hiện đại mà ở nước tôi cũng có, thậm chí có từ cách đây nhiều năm. Chúng tôi*



*chỉ quan tâm trước tiên là vẻ đẹp tự nhiên của Vịnh Hạ Long, sau đó là văn hoá, trong đó có giá trị văn hoá chính gốc của người bản địa” (Nguyễn Quý – báo điện tử Quảng Ninh).*

#### **2.2.7.2 Đối với môi trường di lịch**

Do nhu cầu du lịch biển đảo đang tăng nhanh, tạo ra sức ép đối với môi trường cảnh quan đi kèm đến du lịch, đặc biệt là môi trường cảnh quan vịnh đang đứng trước nguy cơ tác động tiêu cực bởi những bất cập trong hoạt động kinh tế, chất lượng dịch vụ, khả năng cung cấp yếu kém của hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. Việc khai thác tập trung quá nhiều đối với các đảo gần bờ đã gây ra hiện tượng quá ngưỡng chịu tải môi trường, dịch vụ lưu trú chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu đầu tư và kinh doanh đang đẩy hướng đầu tư và phát triển các loại dịch vụ lưu trú ra ngoài vùng vịnh, tạo nguy cơ đô thị hoá không gian cảnh quan khu di sản là một trong những tài nguyên vô giá của vịnh Hạ Long. Ý thức về bảo vệ môi trường di sản của khách du lịch và cộng đồng địa phương chưa cao. Vẫn còn hiện tượng ăn xin đeo bám khách du lịch làm mất đi hình ảnh đẹp về vịnh Hạ Long.

Môi trường vịnh Hạ Long đang bị đe dọa bởi các hoạt động khai thác than, lấn biển, nuôi trồng thủy hải sản ngày một gia tăng. Theo báo cáo hiện trạng môi trường vịnh Hạ Long những tháng đầu năm năm 2011, tại các khu vực ven bờ đó có những biểu hiện ô nhiễm cục bộ do tăng lượng chất rắn lơ lửng, giảm lượng oxy hòa tan, nitơ và khuẩn gây bệnh coliform tại các khu vực như Lán Bè, Nam Cầu Trắng, Vụng Lâng ... đã gây độ đục xấp xỉ hoặc vượt tiêu chuẩn cho phép. “*Nước ở vịnh Hạ Long cũng không xanh nữa*” ông Nguyễn Thế Hưng, người dân thành phố Hải Trường, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long đó thốt lên như vậy. Theo thống kê của ban quản lý Vịnh Hạ Long, khu vực Cẩm Phả - Hạ Long có 21 dự án lấn biển và 17 dự án đổ bùn thải. Những dự án này nếu làm đúng quy định sẽ giúp cho thành phố giải quyết tốt vấn đề đô thị và tăng hấp đón đối với du khách khi đến tham quan vịnh Hạ Long. Thế nhưng, các dự án này lại là mối đe dọa trực tiếp đến việc quản lý di sản.

Và hậu quả của việc san lấp mặt bằng làm diện tích rừng ngập mặn bị mất, dòng chảy bị thu hẹp, tốc độ dòng chảy cao cuốn theo đất đá gây lắng đọng trầm tích cho Vịnh Hạ Long. Do lượng khách tăng nên các dịch vụ tàu thuyền cũng tăng theo. Hầu hết các tàu thuyền không có thiết bị thu gom rác thải, toàn bộ được thải trực tiếp ra vịnh. Nhiều tàu mua bán xăng trên vịnh vẫn tự do đi lại mua bán mà không gặp một trở ngại nào, chất thải và rò rỉ của những cây xăng di động này vẫn trực tiếp đổ ra biển. Theo báo cáo hiện trạng vùng ven biển Việt Nam, vùng nước vịnh Hạ Long được đánh giá là có mức độ ô nhiễm dầu nặng nhất. Theo đó, vùng cảng nước Cái Lân có thời điểm hàm lượng dầu trong nước biển đạt tới 1,75mg/l tăng gấp 6 lần tiêu chuẩn Việt Nam ( 0,3 mg/l) và gấp hàng chục lần tiêu chuẩn ASEAN, có đến 1/3 diện tích mặt nước có hàm lượng dầu từ 1 – 1,3mg/l. Bằng mắt thường có thể nhận thấy tại cảng tàu Du lịch Bái Cháy, các khu neo đậu tàu, các điểm tham quan trên vịnh, khu neo đậu tàu vịnh Đông, Lán Bè, Bến Đoan, cảng xăng dầu B12, cảng Cái Lân, khu công nghiệp đóng tàu Giếng Đáy... đều thường xuyên có váng dầu loang trên vịnh.

Tình trạng ô nhiễm dầu có xu hướng gia tăng, phức tạp hơn do các nguồn phát thải trên bờ cũng như trên biển không được kiểm soát. Việc gia tăng nhanh chóng các phương tiện đường thủy vận chuyển trên vịnh cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm trên vịnh.

Nguồn phát thải không được kiểm soát của các cơ sở công nghiệp và dịch vụ dọc theo bờ vịnh cũng làm gia tăng đáng kể lượng dầu xuống vịnh. Tình trạng ô nhiễm dầu chính là nguyên nhân làm chết các sinh vật phù du, giảm lượng oxy, làm giảm hoặc biến mất các động vật đáy đặc sản.

Do du khách thích đi thăm những làng chài trên vịnh, nơi những hộ dân di dời xuống đây để kinh doanh nhà bè ăn uống hoặc nuôi trồng thủy sản, cũng chính là nguyên nhân gây ô nhiễm trên vịnh. Hiện nay có 126 nhà bè neo đậu sai quy định và đều đổ trực tiếp chất thải xuống vịnh, nổi lên bên cạnh những nhà hàng theo những con sóng trôi ra vịnh. Ngoài những nhà bè nổi trên vịnh, hiện nay trên vịnh cũng có 250 nhà bè nuôi cá lồng thuộc 4 làng chài: Ba Trai, Cửa

Vạn, Vông Viêng, Cặp Lai. Là những nơi trực tiếp xả thải xuống vịnh gây ô nhiễm nguồn nước Vịnh. Bên cạnh đó, ý thức tuyên truyền bảo vệ di sản chưa cao, khi được hỏi về vấn đề xử lý ô nhiễm họ chỉ cười trừ.

Sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển quản lý biển cũng rất hạn chế và thụ động. Đặc biệt, trong tình hình thực thi pháp luật trên biển và ở vùng ven bờ nước ta còn yếu, chính sách quản lý môi trường biển cũng chưa đồng bộ, vẫn còn khoảng 1,8 triệu dân nghèo đói trong khi kế sinh nhai của họ gắn chặt với nguồn tài nguyên biển, dân trí của người dân ven biển và hải đảo thấp, nhận thức của khách du lịch còn thấp thì việc phát triển du lịch bền vững theo hướng công nghiệp hóa và hội nhập sẽ còn gặp không ít khó khăn.

Về mặt cảnh quan, các nhà hàng nổi lô nhô, giăng kín mặt nước với những mái nhà lớn nhỏ, nổi tôn màu, lợp lá cọ... cũng làm xấu đi mỹ quan của vùng di sản. Hiện nay, trong lòng di sản có 3 làng cá nổi với hơn 500 gia đình, chất thải sinh hoạt và lượng thức ăn dư thừa trong nuôi trồng thủy sản lồng bè cũng tác động đến môi trường xung quanh.

#### *2.2.7.3 Đối với công tác quản lý nhà nước*

Nhiều hoạt động đầu tư nghiên cứu không hợp lý cũng chính là nguyên nhân gây mất đi vẻ đẹp tự nhiên của Vịnh Hạ Long, tiêu biểu như khoản tiền đầu tư 138,2 tỉ đồng cho hệ thống chiếu sáng và âm thanh hiện đại trên vịnh Hạ Long. Tuy nhiên một câu hỏi đặt ra lúc này là có phù hợp khi đặt trên “*lưng*” một di sản thiên nhiên hoang dã của thế giới hay không, khi mà vịnh Hạ Long đang ra sức chạy đua để trở thành 1 trong 7 kì quan thế giới với những hình ảnh đẹp, thiên nhiên hoang dã.

Một vấn đề đáng được nhắc đến lúc này nữa là chất lượng của các tàu phục vụ du lịch trên vịnh Hạ Long, do công tác quản lý nhà nước về du lịch còn chưa chặt chẽ dẫn đến vụ tai nạn chìm tàu đáng tiếc xảy ra vào ngày 28/1/2011 làm 12 khách du lịch thiệt mạng và vụ chìm tàu ngày 8/5, điều này cho thấy được thực trạng của các tàu du lịch trên vịnh hiện nay vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập về an toàn.

Công tác quản lý nhà nước, cơ sở vật chất bến cảng phục vụ chưa đáp ứng đủ yêu cầu phát triển của của du lịch, bến cảng tàu du lịch luôn trong tình trạng quá tải và xuống cấp nghiêm trọng. Nhiều tàu du lịch vẫn còn gây ô nhiễm nguồn nước như: xả trực tiếp nước chứa dầu, nhiên liệu. Sau khi để xảy ra tai nạn chìm tàu đáng tiếc, UBND tỉnh Quảng Ninh đó ra quyết định 716/2011 QĐ- UBND nhằm tăng cường công tác quản lý hoạt động vận chuyển khách du lịch tham quan trên vịnh. Tuy nhiên, do chính sách mới quá thắt chặt và gấp rút thực hiện không có lộ trình thực hiện khiến việc thực thi quyết định của tỉnh chưa tạo được đồng thuận của đa số các chủ tàu đang kinh doanh vận tải hành khách trên vịnh.

Một hình ảnh không mấy đẹp mà ta thường thấy xuất hiện ở Vịnh Hạ Long đó chính là nạn ăn xin. Đó là những người chuyên chèo kéo khách nước ngoài. Họ đi thuyền chở cả trẻ em để kéo khách mua hàng hoặc xin tiền, tất cả những vấn nạn này là do chính quyền địa phương và ban quản lý vịnh chưa có những hành động xử lý thật kiên quyết, kịp thời để làm mất đi hình ảnh đẹp của một kì quan thiên nhiên thế giới.

#### ***2.2.7.4 Chất lượng nguồn nhân lực du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật***

Chất lượng nguồn nhân lực phục vụ du lịch là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động phát triển du lịch tại Vịnh Hạ Long. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực du lịch tại vịnh Hạ Long đang ở mức báo động. Việc tai nạn chìm tàu đáng tiếc xảy ra ở Vịnh Hạ Long ngoài công tác quản lý về an toàn kỹ thuật của phương tiện vận chuyển thì tác động từ nguồn nhân lực cũng rất lớn. Theo thống kê của cảng tàu du lịch Bãi Cháy, hiện có 400 tàu hoạt động thường xuyên trên vịnh. Riêng 2 tháng đầu năm nay, có khoảng 400 tàu hoạt động thường xuyên trên vịnh xuất và chở 4500 khách/ ngày. Tuy nhiên, chất lượng tàu dù tốt đến đâu cũng không ngăn được tai nạn đáng tiếc xảy ra khi ý thức của thuyền trưởng, thuyền viên, nhân viên phục vụ đều kém.

Để thu hút khách, nhiều con tàu đó tự ý gắn sao, phong sao. Hiện nay, tham ra hoạt động du lịch trên vịnh chỉ có các hướng dẫn viên mới được cấp chứng chỉ

hành nghề, còn lễ tân và nhân viên phục vụ thì đều hoạt động tự do, không tuân theo bất cứ quy định của cơ quan chức năng nào. Với kinh nghiệm nhiều năm đưa các đoàn du khách đến với vịnh Hạ Long, hướng dẫn viên An Huy cho biết, nhân viên phục vụ chủ yếu là làm tời vụ, theo kiểu “*cây nhà lá vườn*”. Không cần qua những lớp đào tạo nghiệp vụ du lịch, chỉ cần biết vài câu giao tiếp bằng tiếng anh là họ đó được nhận làm việc. Họ không được đào tạo bài bản vì vậy mà việc làm sao để đảm bảo an toàn cho du khách cũng không được quan tâm, như hướng dẫn khách sử dụng áo phao, áo cứu sinh.

Sự việc xảy ra với tàu Trường Hải 06 cũng cho thấy, ngay cả việc chọn thuyền trưởng, máy trưởng, người nắm trong tay sinh mạng của nhiều hành khách cũng bị coi nhẹ, quá non trẻ trong tuổi đời, thiếu kinh nghiệm trong tuổi nghề, khi chỉ sinh năm 1989. Vụ tai nạn thảm khốc đó làm giảm đi vẻ đẹp của vịnh Hạ Long trong lòng mỗi du khách, vì vậy vấn đề cần đặt ra lúc này là làm sao để làm tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch trên vịnh Hạ Long.

Theo báo cáo của sở giao thông vận tải Quảng Ninh sau khi kiểm tra 135/151 tàu lưu trú nghỉ đêm trên vịnh cho thấy rất nhiều tàu du lịch chưa đảm bảo đúng yêu cầu kỹ thuật, trong đó có 41 tàu có hệ thống bơm cứu đắm, cứu hỏa không đảm bảo về công suất, 37 tàu có vách chắn thủy lực chưa kín nước, 16 tàu bọc cách nhiệt các ống xả không đảm bảo, 18 tàu tự ý đấu thêm các dây dẫn điện, bóng điện trong khu vực hầm máy, không đảm bảo về môi trường dễ gây cháy nổ.

Các khách sạn, nhà nghỉ xung quanh vịnh được thiết kế với những kiến trúc rất khác nhau, ngôn ngữ kiến trúc thiếu đồng nhất tạo nên một tổng thể xô bồ và hỗn loạn. Các giá trị cảnh quan đặc sắc của vịnh Hạ Long hầu như chưa được khai thác để tham gia vào cấu trúc không gian cũng như hình thái đô thị du lịch. Tầm nhìn ra vịnh bị các công trình che khuất quá nhiều. Đây cũng là nguyên nhân làm mất đi vẻ mỹ quan của vịnh Hạ Long nói riêng và thành phố Hạ Long nói chung.

## **CHƯƠNG III: GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH VỊNH HẠ LONG GIAI ĐOẠN 2011- 2015**

### **3.1 Định hướng phát triển đến năm 2015**

#### **3.1.1 Định hướng chiến lược**

Theo thông báo của văn phòng chính phủ tại công văn 7014/ VPCP-KTTH phó thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân chỉ đạo chương trình quốc gia chung phát triển du lịch giai đoạn 2011- 2015 dự kiến sẽ có 3 phần chính:

Đó là nâng cấp phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch, bao gồm cả việc hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, xúc tiến du lịch quốc gia bao gồm cả việc quảng bá thương hiệu du lịch Việt Nam, tăng cường thể chế và phát triển nguồn nhân lực cho du lịch.

Theo bộ VHTT & DL chiến lược phát triển du lịch Việt Nam giai đoạn 2011-2015 và tầm nhìn đến năm 2030 xác định du lịch là một ngành kinh tế quan trọng, một trong những nguồn thu ngoại tệ lớn của đất nước, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra nhiều việc làm cho xã hội.

Đối với việc hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cần đảm bảo phát triển đồng bộ, cơ sở kỹ thuật tối thiểu, tạo thuận lợi cho khách. Thu hút đầu tư của nước ngoài vào du lịch, hình thành các khu vực có tầm cỡ trong nước và thế giới.

Bên cạnh đó cần tập trung đầu tư dứt điểm các công chuyển tiếp để phát huy hiệu quả các dự án đầu tư, giảm bớt gánh nặng ngân sách của nhà nước cho đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch.

*Đối với vịnh Hạ Long:*

Theo ông Hà Quang Long- giám đốc sở VH TT& DL cho biết: năm 2011 là mở đầu cho kế hoạch 5 năm từ năm 2011- 2015, tổ chức thành công cuộc vận động bình chọn cho vịnh Hạ Long là 1 trong 7 kì quan thiên nhiên thế giới. Trong đó, chú trọng đến việc hợp tác với các doanh nghiệp nhà nước để tăng cường bình chọn vận động trong khách quốc tế, phối hợp với các đơn vị trong toàn ngành du lịch Việt Nam để vận động bình chọn đối với khách nội địa. Chân chính công tác quản lý nhà nước, nhất là công tác quản lý tàu du lịch trên vịnh Hạ Long,

Tập trung huy động các nguồn lực, phát huy nội lực, kêu gọi các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp đến đầu tư cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phương tiện giao thông đi lại cho du khách đến tham quan vịnh Hạ Long.

Giữ gìn và bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên đang bị huỷ hoại dần bởi tự nhiên: hòn Gà Chọi...khai thác có hiệu quả các hang động để không làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên của các di sản thiên nhiên. Đồng thời xây dựng và bổ sung thêm nhiều tuyến hành trình mới, phát triển thêm các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng và hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Tại cuộc họp do UBND tỉnh tổ chức để định hướng phát triển sản phẩm du lịch tại vịnh Hạ Long, đại diện của trung tâm nghiên cứu và quy hoạch phát triển du lịch bền vững( công ty tư vấn trường đại học xây dựng) đã trình bày về tiềm năng du lịch và khả năng khai thác các sản phẩm du lịch trên biển, hiện trạng phát triển sản phẩm du lịch và đề xuất các sản phẩm du lịch mới, những giải pháp phát triển sản phẩm du lịch tại vịnh Hạ Long và Bái Tử Long: khám phá công viên, làng chài, tham gia một số hoạt động vui chơi, giải trí....

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách trong lĩnh vực du lịch có chuyên môn, nghiệp vụ vững chắc. Thiết lập mạng lưới kinh doanh, tăng cường liên kết, liên doanh với các cơ quan nghiên cứu khoa học để xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường, đẩy mạnh khuyến khích đầu tư và mở rộng hoạt động TM- DV, áp dụng các biện pháp ưu đãi đầu tư theo luật đầu tư, chính sách ưu đãi và phát triển thương mại.

Huy động mọi nguồn lực, mở rộng liên doanh, thu hút các doanh nghiệp xây dựng nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí xung quanh khu vực vịnh Hạ Long nhằm tạo mọi thuận lợi cho du khách khi đến thăm quan vịnh hạ long.

Tổ chức các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch thông qua hoạt động truyền thông, hội chợ, triển lãm.

Hỗ trợ công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch, tiến hành liên kết với các cơ sở đào tạo về du lịch nhằm đào tạo đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch trong và ngoài nước

Đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách, tổ chức các hội nghị nhằm thu hút sự đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Mới đây UBND tỉnh đã cho phép ban quản lý vịnh Hạ Long nghiên cứu, xây dựng đề án phát triển du lịch cộng đồng tại làng chài Cửa Vạn nhằm khôi phục các giá trị truyền thống.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch, đánh giá nghiêm túc cấp hạng của cơ sở lưu trú hiện nay. Nhất là trong công tác nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch, đặt mục tiêu an toàn và hiệu quả lên hàng đầu, đặc biệt là với các cơ sở lưu trú trên Vịnh Hạ Long. Có chính sách điều tiết để phát triển hài hòa, cân đối giữa trên đất liền và Vịnh Hạ Long. Vấn đề xây dựng chính sách tài chính như nâng cao lệ phí, vé tham quan... đối với các hoạt động du lịch trong phạm vi di sản cũng là việc cần thiết cần tiến hành lúc này.

Tiếp tục nâng cao nhận thức phát triển du lịch tại khu vực di sản gắn với xu thế hội nhập, phát triển khu vực và quốc tế về du lịch trên cơ sở bảo tồn các di sản. Phát triển trên quan điểm di sản thiên nhiên thế giới vừa là tài nguyên du lịch có giá trị cao, vừa là sản phẩm du lịch độc đáo và hấp dẫn của cả nước và khu vực. Việc xây dựng và bảo tồn các sản phẩm du lịch trên cơ sở bảo tồn các giá trị tài nguyên du lịch vừa đảm bảo phải đồng bộ với việc phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị khu vực Hạ Long.

Tiến hành điều tra, đánh giá, phân loại xác định giá trị của các yếu tố di sản với tư cách là tài nguyên du lịch theo tiêu chí quy định của luật du lịch, làm cơ sở



cho việc quy hoạch, lập kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn gắn với nhiệm vụ bảo tồn. Đánh giá khả năng, sức chứa của tài nguyên du lịch dựa vào phát huy giá trị phục vụ du lịch của các điểm tham quan, điểm dịch vụ du lịch.

Thực hiện quảng bá du lịch, xác định nhu cầu của từng loại thị trường, ưu tiên các thị trường khách du lịch trọng điểm, có khả năng chi trả cao, thi hiệu gắn với giá trị của tài nguyên biển đảo. Chương trình bầu chọn cho Vịnh Hạ Long là kì quan thiên nhiên thế giới là dịp đưa di sản đến với thế giới .

Triển khai xây dựng quy hoạch, kế hoạch và đầu tư phát triển sản phẩm du lịch tại khu vực di sản theo nguyên tắc:

- Vịnh Hạ Long là một sản phẩm du lịch tổng thể với hệ thống các sản phẩm du lịch đặc thù phù hợp với các đặc điểm, giá trị, sức chứa của các tài nguyên du lịch

- Các điểm du lịch gắn bó nhuần nhuyễn với các giá trị nhân văn như du lịch tâm linh : huyền thoại đảo Đầu Gỗ gắn với truyền thuyết Âu Cơ - Lạc Long Quân, đảo Bồ Hòn với truyền thuyết Rồng Hạ...

- Phát triển hệ thống cơ sở vật chất thiết yếu phục vụ các điểm tham quan theo quy định của luật du lịch : các nhà nghỉ nổi, nhà nghỉ trên đảo , nhà nghỉ di động có quy mô nhỏ, kiến trúc sinh thái hoà nhập với cảnh quan.

- Có quy chế và biện pháp quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc phát triển các khu lưu trú , nghỉ dưỡng trên các đảo. Đối với hệ thống nhà nghỉ, khách sạn nổi lưu động cần có quy hoạch và biện pháp kiểm soát chặt chẽ theo tiêu chuẩn du lịch sinh thái và quy định bảo tồn di sản, bảo vệ cảnh quan biển đảo, kể cả đối với khu vực mặt nước vùng đệm của di sản.

- Tăng cường phương tiện vận chuyển ( tàu, thuyền, tàu ngầm du lịch...) phù hợp với yêu cầu bảo vệ giá trị cảnh quan, sinh thái biển đảo, vừa đảm bảo tiếp cận các điểm tham quan, dịch vụ du lịch : không gây ô nhiễm tiếng ồn, khói bụi, nước thải, hoà nhập với cảnh quan biển đảo, đảm bảo an toàn, vị trí đỗ.

Để có cơ sở phát triển du lịch tại khu vực di sản cần ra soát lại các loại quy hoạch, kế hoạch đầu tư, bảo tồn liên quan đến khu vực nhằm xác định những giải

pháp đảm bảo thống nhất, đồng bộ trong việc đầu tư xây dựng đô thị , phát triển cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng bảo vệ môi trường cảnh quan chính về quy mô, tính chất nhằm hạn chế sự trùng lặp về các sản phẩm du lịch, bảo đảm tính đặc thù của các sản phẩm du lịch.

### ***3.1.2 Định hướng cụ thể***

#### ***3.1.2.1 Định hướng về doanh thu***

Trong chiến lược phát triển du lịch Quảng Ninh 2010 – 2015 , khu vực vịnh Hạ Long luôn chiếm tỷ trọng cao so với các khu vực khác trong tỉnh. Định hướng chỉ tiêu doanh thu du lịch sẽ chiếm 70% doanh thu du lịch cả tỉnh, cụ thể như sau:

**Bảng 8: Định hướng về chỉ tiêu doanh thu du lịch năm 2015**

	<b>Đơn vị</b>	<b>năm 2015</b>
Thu nhập du lịch	Tỷ đồng	2,174
Tỷ lệ so với thu nhập của tỉnh	%	68

**3.1.2.2 Định hướng về phát triển thị trường khách du lịch**

*Thị trường khách quốc tế*

Khách quốc tế đến tham quan vịnh Hạ Long có nhiều nguồn gốc, quốc tịch khác nhau. Căn cứ vào nhu cầu du lịch, đặc điểm tâm lý xã hội có thể phân thị trường khách du lịch đến vịnh Hạ Long và các chiến lược kèm theo như sau:

*Thị trường khách Trung Quốc:* đây là thị trường chiếm tỉ lệ cao trong tổng số khách. Phần lớn đến từ các tỉnh phía nam Trung Quốc, thích dịch vụ cao nhưng mức tiêu dùng ít. Phương tiện chủ yếu là tàu biển, đường sắt, đường bộ, trong đó tiềm năng khai thác đường biển, đường bộ là rất lớn nhờ thủ tục hải quan qua biên giới rất dễ dàng. Do vậy, có thể đáp ứng nhiều loại sản phẩm như: tham quan vịnh, du lịch nghỉ biển, mua sắm và du lịch tàu biển.

*Thị trường khách Nhật Bản:* là đối tượng khách có mức chi tiêu cao, tuy nhiên, đòi hỏi chất lượng dịch vụ cao cấp, môi trường sạch sẽ. Cần đáp ứng các loại sản phẩm du lịch như: du lịch tham quan vịnh, du lịch sinh thái, du lịch lễ hội văn hóa, du lịch tàu biển và câu cá trên vịnh.

*Thị trường khách Hàn Quốc:* chiếm tỷ lệ cao về số lượng trong tương lai, tuy nhiên, mức thanh toán không nhiều, thích các dịch vụ vui chơi giải trí ồn ào, náo nhiệt. Do đó, có thể đáp ứng các loại hình du lịch như: tham quan vịnh, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí.

*Thị trường Hồng Kông và các nước Đông Nam Á:* là những thị trường tiềm năng, dễ tính trong việc lựa chọn loại sản phẩm du lịch. Các dịch vụ cần chú trọng phát triển: tham quan vịnh, đảo, hang động, du lịch mạo hiểm, vui chơi giải trí.

*Thị trường khách châu úc:* phần lớn khách du lịch là sinh viên, công chức. Các sản phẩm du lịch nên chú trọng là : tham quan vịnh, đảo, hang động, du lịch sinh thái, du lịch tàu biển, du lịch mạo hiểm và câu cá trên vịnh.

*Thị trường khách mỹ:* chú trọng khai thác đối tượng là cựu chiến binh, Việt kiều, thanh niên, nên các sản phẩm du lịch cần thiết là: du lịch sinh thái, du lịch tham quan vịnh, lặn biển, nhảy dù.

*Thị trường khách Pháp:* gồm nhiều đối tượng khách nhau và thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau, từ thanh niên, trung niên đến người nghỉ hưu. Sản phẩm du lịch cần thiết là: du lịch tham quan vịnh, du lịch nghỉ dưỡng biển, du lịch lặn biển và các dịch vụ nhảy dù, lặn biển.

*Thị trường khách New zealand, Cannada, và các thị trường khác:* phần đông là khách trung niên, nên sản phẩm ưu tiên được sử dụng là : du lịch tham quan vịnh, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng.

Qua đó có thể định hướng phát triển sản phẩm cho một số thị trường khách quốc tế, thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 9 : Định hướng phát triển sản phẩm du lịch cho thị trường khách quốc tế**

Thị trường	Tham quan	nghỉ dưỡng biển đảo	sinh thái	văn hóa lịch sử	Tàu biển	Mạo hiểm
Trung Quốc	1	1		2	4	3
Đài Loan	1	1			3	2
Nhật Bản, Hàn Quốc	1	2	2	3	3	2
Đông Nam Á	1	3	3			2
Châu Úc	1	3	2	3	3	2
Châu Mỹ	1	2	2	3	2	2

Chú thích: 1. Ưu tiên loại thứ nhất

2. Ưu tiên loại thứ hai

3. Ưu tiên loại thứ ba

4. Ưu tiên loại thứ 4

***3.1.2.3 Kế hoạch bảo tồn***

Đa dạng cảnh quan Vịnh Hạ Long là yếu tố hết sức cần thiết để bảo tồn và phát huy sự đa dạng sinh học của Vịnh Hạ Long nhằm phát triển du lịch bền vững. Do vậy, việc quản lý và bảo tồn sự đa dạng về sinh học của vịnh Hạ Long là yếu tố hết sức cần thiết. Lợi ích mà nó đem lại sẽ giúp cho quản lý mục trường bền vững, phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống. Với những giá trị của vịnh Hạ Long, ban quản lý vịnh đó có nhiều biện pháp nhằm bảo tồn phát huy những giá trị của di sản. Trong đó, công tác tuyên truyền được đặt lên hàng đầu, ban quản lý đó tổ chức kí cam kết với các ngư dân làng chài không khai thác loài động vật quý hiếm. Phối hợp với một số ngành tiến ngành tiến hành công tác bảo tồn, trồng rừng ngập mặn. Phối hợp với ngành giáo dục đưa việc quản lý di sản vào trường học nâng cao nhận thức của học sinh đối với việc bảo tồn và giữ gìn vịnh Hạ Long núi chung và giá trị về đa dạng sinh học nói riêng. Hiện nay, nguồn vốn đầu tư cho ngành du lịch Quảng Ninh đó được chính phủ phê duyệt cho các dự án khai thác, chiến lược quy hoạch, bảo tồn, phát huy di sản vịnh hạ long đến năm 2020. Một số nội dung trực tiếp đầu tư cho di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long:

**Bảng 10: Danh mục dự án đầu tư cho phát triển di sản**

<b>STT</b>	<b>Khu chức năng</b>	<b>Địa điểm loại hình du lịch</b>	<b>quy mô (ha)</b>
1	Trung tâm dịch vụ du lịch trên bờ	Bao gồm vườn động vật, công viên Hoàng Gia, ven bờ Bãi Cháy, Đảo Rều	10
2	Khu du lịch giải trí quốc tế	Đảo Tuần Châu: bãi tắm, khách sạn, sân golf, công viên, làng chài du lịch, bến tàu.	860
3	Công viên Vạn Chài	hang , động, hình thành các hang đảo kì lạ, đảo Soi Sim, điểm dừng chân nghỉ ngơi, điểm dừng chân ngắm cảnh, lầu ngắm cảnh đảo Ti Tốp	3845
4	Thung lũng biển	hồ Ba Hàm, đảo Hang Trai: tham quan thám hiểm dưới đại dương, lặn, động nước	3440
5	Công viên giải trí trên biển	công viên yên tĩnh, khu ngủ trên vịnh, bãi tắm, khu nuôi ngọc trai, du lịch tham quan vườn quốc gia giải trí khu công viên động : lướt ván, mô tô biển, thuyền buồm	13105
6	Công viên san hô	đảo Đầu Bê, Cống Đỏ : lặn, bãi tắm	5815
7	Công viên đá xếp	Hòn Xếp: tham quan, picnic, trung tâm dịch vụ du lịch	508
8	Khu vực thể thao	đảo Cống Đông, bơi thuyền, làng chài, săn bắt, leo núi	2679
9	Thiên đường mặt trời	đảo Ngọc Vòng -đảo Phụng Hoàng: bãi tắm hoang dã, tham quan,( ngọc trai, hải sản biển), cắm trại, du lịch hoang dã	4650

<b>STT</b>	<b>Khu chức năng</b>	<b>Địa điểm loại hình du lịch</b>	<b>quy mô (ha)</b>
10	Khu du lịch sinh thái	đảo Trà Bản, Đổng Chén, Vạn Cảnh : thể thao leo núi, cắm trại, vườn quốc gia Bái Tử Long,lễ hội trên biển, làng chài	23280
11	Công viên văn hoá - lịch sử	đảo Quan Lạn: tham quan di tích , bãi tắm,thương cảng cổ Vân Đồn, công trình kiến trúc cổ( chùa ,đình), làng chài truyền thống	10570
12	Công viên rừng nguyên sinh	đảo Ba Mùn( vườn quốc gia Bái Tử Long) tham quan động thực vật hoang dã	5656
13	Làng cổ sinh TT văn hoá nổi Cửa Vạn(bảo tàng sinh thái Hạ Long)	các di tích khảo cổ học, mê cung, Tiên Ông, Thiên Long,làng chài Cửa Vạn,tái tạo hoạt động người Việt cổ bằng mô hình ảo	790

*Nguồn : ban quản lý vịnh Hạ Long*

Dự án ngoài động Thiên Cung( giai đoạn II)

Dự án hạ tầng đảo Soi Sim ( giai đoạn III )

Dự án ngoài hang Sừng Sốt ( giai đoạn II )

Dự án trang bị 2 tàu thu gom rác thải

Dự án nâng cấp tàu Đầu Gỗ

Dự án xây dựng các điểm neo đậu tàu nghỉ đêm trên vịnh.

Thông qua lễ hội carnavan, công tác bảo tồn cũng được thực hiện, thông qua việc tuyên truyền bầu chọn cho vịnh Hạ Long trở thành 1 trong 7 kỳ quan thiên nhiên thế giới nhằm nâng cao nhận thức của người dân đối với việc bảo tồn di sản.

### ***3.1.3 Một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý du lịch Vịnh Hạ Long giai đoạn 2011 – 2015.***

#### ***3.1.3.1 Tăng cường đầu tư có trọng điểm vào vịnh Hạ Long***

Mục tiêu khai thác tiềm năng thế mạnh tài nguyên du lịch vịnh Hạ Long góp phần phát triển du lịch tỉnh Quảng Ninh, cơ quan quản lý nhà nước trung ương và thành phố đó có những kế hoạch cụ thể về vốn đầu tư cho phát triển vịnh Hạ Long.

##### ***Nhu cầu vốn phát triển du lịch:***

Nhu cầu đầu tư cho du lịch Quảng Ninh thời kì 2001- 2011 là rất lớn, ước tính khoảng 8,506 tỷ đồng. Tỉnh đã thu hút đầu tư thêm 17 dự án phát triển du lịch và dịch vụ với tổng vốn đạt 5,193 tỷ đồng.

##### ***Chính sách huy động vốn***

Khả năng huy động vốn đầu tư là yếu tố có tính chất quyết định đến quy mô và tốc độ phát triển du lịch. Trong thời kì 2001 – 2011 chỉ đáp ứng vốn từ nhu cầu ngân sách của tỉnh và ngân sách trung ương chỉ chiếm khoảng 20 – 25% , phần còn lại thuộc các thành phần kinh tế trong nước và vốn đầu tư nước ngoài, nguồn vốn này được tạo điều kiện tiếp nhận từ cơ chế chính sách thuận lợi của nhà nước. Vì vậy, để huy động được vốn đầu tư này thì nhà nước trung ương cũng như thành phố phải có chính sách thông thoáng như : giá và thuế đất , vay vốn, lợi nhuận và chuyển lợi nhuận ra nước ngoài, chính sách thu hút khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế... để các thành phần kinh tế trong tỉnh , trong nước và đầu tư nước ngoài yên tâm vào đầu tư du lịch.

#### ***3.1.3.2 Nâng cao hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về du lịch***

Trong những năm gần đây, do có sự thay đổi cơ chế quản lý kinh tế định hướng xã hội chủ nghĩa và chính sách mở cửa với nước ngoài, tình hình tổ chức quản lý du lịch tại Quảng Ninh có nhiều đổi mới theo hướng tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về du lịch. Hầu hết tất cả các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh đều nằm dưới sự quản lý của sở du lịch.



Tuy nhiên, việc tổ chức quản lý du lịch còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng bùng nổ du lịch, phát triển du lịch còn tràn lan trên địa bàn tỉnh. Hàng loạt cơ sở kinh doanh xuất hiện: các khách sạn, nhà nghỉ được xây dựng ồ ạt, thiếu quy hoạch, cảnh quan ít được quan tâm, hoạt động kinh doanh du lịch không được quản lý chặt chẽ. Công tác quản lý nhà nước về du lịch cần được tập trung vào công tác thiết lập và thực hiện quy hoạch phát triển du lịch, huy động vốn, ban hành nhiều chế độ du lịch quản lý kịp thời, có hiệu quả, tôn tạo và giữ gìn tài nguyên, chính sách đầu tư liên doanh, liên kết quốc tế và môi trường du lịch, an ninh quốc phòng, an toàn cho du lịch.

Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch trong tình hình mới, bộ máy quản lý nhà nước cần phải tổ chức gọn, nhẹ, năng động có hiệu lực cao, theo cơ cấu ngành dọc và theo lãnh thổ.

Bên cạnh đó, bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về du lịch cần phải thực hiện tốt chức năng tham mưu cho lãnh đạo các cấp hoạch định các chiến lược, các chương trình phát triển du lịch, các kế hoạch, các dự án đầu tư phát triển du lịch

Ngoài ra, còn là sợi dây liên kết các ngành, các cấp để triển khai các hoạt động du lịch có hiệu quả, phải thường xuyên tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch, nâng cao nhận thức của người dân về du lịch và trách nhiệm của họ trong phát triển du lịch.

Với mục tiêu gìn giữ, phát huy các giá trị tiềm năng di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long cho hôm nay và cho muôn đời sau. Đảm bảo vừa bảo tồn vừa khai thác, bảo tồn để phát huy và khai thác có hiệu quả để có điều kiện quản lý, bảo tồn hơn nữa các giá trị tiềm năng của di sản Vịnh Hạ Long.

Những năm gần đây, để đáp ứng xu hướng phát triển của ngành du lịch với những chính sách mở cửa của nước ngoài, tình hình tổ chức quản lý du lịch tại Quảng Ninh cũng như của ban quản lý vịnh Hạ Long đó có nhiều đổi mới theo hướng tích cực nhằm tăng cường công tác quản lý của các cơ sở, ban ngành về du

lich. Hầu hết các hoạt động du lịch đều nằm dưới sự quản lý của sở du lịch , tuy nhiên, ban quản lý Vịnh Hạ Long lại trực thuộc UBND tỉnh.

Tuy nhiên, cơ cấu bộ máy quản lý du lịch vịnh Hạ Long cần hợp lý, gọn nhẹ, năng động để thực hiện tốt nhất chức năng lập chương trình, hoạch định chiến lược, triển khai các hoạt động du lịch đạt hiệu quả cao.

Có thể chuyển đổi vị trí của một số phòng, ban theo chức năng nhiệm vụ cụ thể đặt dưới sự chỉ đạo của các phó trưởng ban:

Phó trưởng ban 1: quản lý trực tiếp hệ thống văn phòng, phòng tài chính kế hoạch, phòng nghiệp vụ nghiên cứu, phòng quản lý dự án đầu tư.

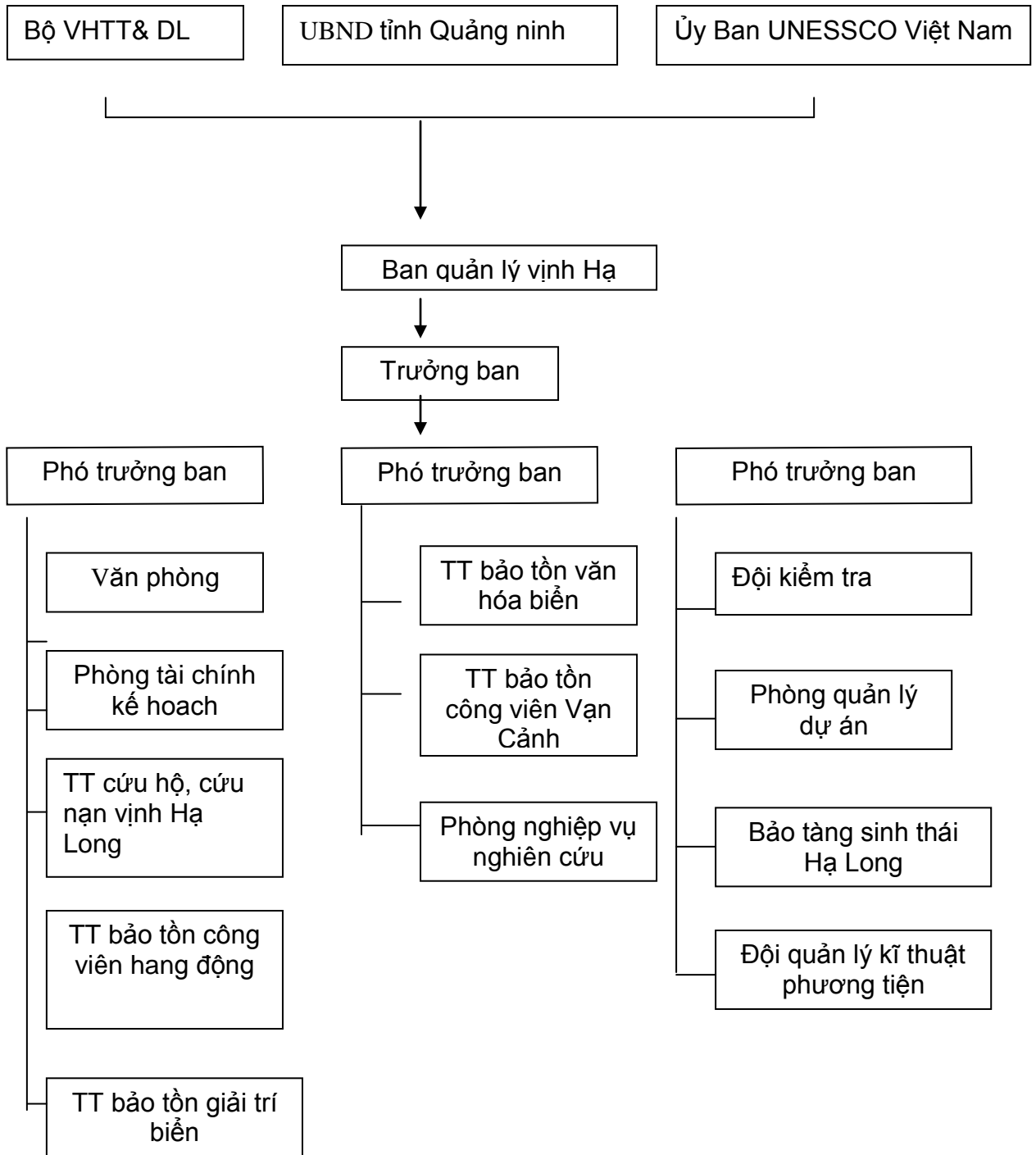
Phó trưởng ban 2: quản lý các trung tâm bảo tồn: trung tâm bảo tồn công viên hang động, trung tâm bảo tồn giải trí biển, trung tâm cứu hộ, cứu nạn vịnh Hạ Long, trung tâm bảo tồn công viên Vạn Cảnh, trung tâm bảo tồn văn hóa biển và bảo tàng sinh thái Hạ Long.

Phó trưởng ban 3: quản lý các đội kiểm tra, đội quản lý kỹ thuật phương tiện...

Giải pháp đổi mới có ưu điểm là các phòng ban, trung tâm được quản lý theo chức năng, nhiệm vụ cụ thể, nên dễ dàng cho công tác quản lý, nâng cao hoạt động.

Cùng với đó, phải thường xuyên tuyên truyền quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm nâng cao ý thức của nhân dân về lợi ích du lịch và trách nhiệm đóng góp công sức vào sự nghiệp phát triển du lịch của tỉnh.

**Bảng 11 Sơ đồ ban quản lý Vịnh Hạ Long:**



Vịnh Hạ Long là nơi hội tụ rất nhiều hang động đẹp, xen kẽ các núi đá vôi, nhiều hang động vẫn còn nằm trong lòng núi chưa được khai thác. Đến nay, mới chỉ một số hang động mới được đưa vào khai thác như : hang Đầu Gỗ, động Thiên Cung, hang Sừng Sốt ,động Mê cung... Tại đây, công tác bảo tồn được quan tâm, đầu tư chặt chẽ. Để đảm bảo việc quản lý đèn chiếu, đèn màu, đường đi thuận lợi cho du khách.Đảm bảo việc đón du khách tại điểm du lịch, bảo vệ hang động, quản lý trang thiết bị, bảo vệ tài nguyên, môi trường du lịch.

Chủ trì, phối hợp với hiệp hội du lịch chỉ đạo, vận động thành lập chi hội khách sạn theo tiêu chuẩn sao. Các chi hội này thỏa thuận xây dựng, thỏa thuận nghị quyết của chi hội về việc đoàn kết hợp tác, nâng cao chất lượng dịch vụ, hiệu quả kinh doanh và bình ổn giá, thực hiện biểu giá tối thiểu cho thuê phòng thống nhất trong từng khối khách sạn sao. Áp dụng chế tài kiểm tra giám sát, thưởng phạt tôn vinh giá trị thương hiệu và di sản thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long.

Phối hợp với thành phố Hạ Long rà soát nắm lại số lượng các cơ sở lưu trú đối với các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi mục đích kinh doanh, thẩm định, tái thẩm định lại cơ sở lưu trú, phân thứ hạng sao....

Quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa phát triển các khu lưu trú, nghỉ dưỡng trên đảo. Đối với hệ thống nhà nghỉ, khách sạn lưu trú, nhà nổi, phải có biện pháp quản lý ngặt nghèo theo tiêu chuẩn du lịch sinh thái.

Tăng cường công tác quản lý dịch vụ vận chuyển tham quan vịnh Hạ Long, quản lý hoạt động của các tàu du lịch, đặc biệt là các tàu lưu trú trên vịnh Hạ Long.

Thống kê số lượng tàu vận chuyển du lịch, tàu đóng mới, sửa chữa đưa vào sử dụng. Ban quản lý vịnh Hạ Long tiến hành công tác quản lý này bằng cách phân loại tàu, thuyền du lịch cũng như theo thứ hạng phân loại sao, niêm yết giá, nâng cao chất lượng phục vụ của đội tàu. Phân định ranh giới giữa tàu và thuyền du lịch.

Tăng cường công tác quản lý hoạt động của các dịch vụ du lịch bao gồm công tác thu phí, dịch vụ vui chơi giải trí trên vịnh, bán hàng lưu niệm. Xây dựng

các điểm kiểm tra vé của hành khách tại các điểm kiểm tra vé của các hành khách tại cảng tàu du lịch Bãi Cháy, cũng như các hàng động đảm bảo thu phí hợp lý. Bên cạnh đó, còn cung cấp cho du khách một số dịch vụ đáp ứng nhu cầu thưởng ngoạn, vui chơi giải trí trên vịnh, bán hàng lưu niệm.

***3.1.3.3 Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển du lịch bền vững và du lịch sinh thái***

Phát triển bền vững về môi trường dựa trên cơ sở đảm bảo cho tài nguyên được tái tạo, có điều kiện phục hồi, duy trì sự đa dạng sinh học và các hệ sinh thái. Phát triển ổn định, lâu dài và bền vững, cần tính toán đến việc bảo vệ, sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường hiện có để phục vụ nhu cầu kinh tế hiện tại mà vẫn duy trì cho các thế hệ sau.

Việc sử dụng bền vững, bảo tồn và bảo vệ các nguồn lực về tài nguyên tự nhiên cũng như tài nguyên nhân văn hợp lý mang tính toàn cầu. Với đặc trưng riêng về hệ sinh thái và môi trường của mình nên du lịch Vịnh Hạ Long rất hấp dẫn du khách.

Với nguồn tài nguyên du lịch phong phú, Quảng Ninh có nhiều lợi thế để phát triển sản phẩm du lịch bền vững, như du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng gắn với các khu bảo tồn, di tích lịch sử... hướng người dân trong khu vực cải thiện kế sinh nhai nhằm giảm áp lực của cộng đồng với nguồn tài nguyên.

Việc phát triển du lịch hài hòa làm sao để không phá vỡ không gian sống, đảm bảo sự phát triển bền vững, gắn kết với chính người dân địa phương và cuộc sống hàng ngày của họ, là một bộ phận không thể tách rời của sự hấp dẫn du khách đến vịnh Hạ Long.

Mặc dù đang trong giai đoạn phát triển nhưng vịnh Hạ Long đó cho thấy những dấu hiệu về ô nhiễm môi trường nước biển. Mạng lưới thoát nước thải của khu vực đô thị, khu vực dịch vụ ven bờ, rác thải du lịch từ hoạt động du lịch tại Hạ Long chiếm 90% toàn bộ khu vực. Điều này tác động đến cảnh quan vịnh Hạ Long. Nhiều khu vực có cảnh quan đẹp trong vịnh bị xâm hại làm mất đi vẻ đẹp tự nhiên của cảnh quan vịnh Hạ Long.

Hệ sinh thái của vịnh Hạ Long cũng chịu ảnh hưởng nặng nề từ ô nhiễm môi trường ngày một có chiều hướng gia tăng này. Hệ sinh thái vịnh Hạ Long được đánh giá là đa dạng, phong phú, đặc biệt có sự xuất hiện của các rạn san hô dày đặc,

đây là một tín hiệu cho tiềm năng phát triển những sản phẩm du lịch hấp dẫn mới trong tương lai. Tuy nhiên, sự ô nhiễm môi trường đang làm mất đi những rạn san hô này, thêm vào đó là hàng năm một số lượng san hô được khai thác để làm quà lưu niệm và để nung vôi phục vụ xây dựng. Do đó, ban quản lý vịnh Hạ Long cần đưa ra những biện pháp bảo vệ môi trường có thể thực hiện được:

Trước mắt, cần nhanh chóng có kế hoạch di chuyển các công trình kinh doanh gây ô nhiễm ra khỏi khu vực vịnh Hạ Long. Đầu tư cải tạo, xây dựng các công trình xử lý nước thải, đảm bảo xử lý đúng chất thải trước khi ra vịnh.

Sớm nghiên cứu, đưa ra các chính sách cụ thể về môi trường, quy định xử phạt, bồi thường.... đối với các trường hợp làm sụt giảm tài nguyên môi trường biển, ven biển, hang động, đảo. Quy định chặt chẽ việc bảo vệ môi trường đối với các tàu thuyền vận chuyển khách du lịch trên vịnh, cũng như các tàu thuyền nước ngoài bằng những chính sách, quy chế đặc biệt về bảo vệ môi trường gắn với trách nhiệm vật chất, quy định xử phạt đối với các hành vi vi phạm về môi trường.

Nghiên cứu thiết lập một hệ thống các khu bảo tồn thiên nhiên và ven biển theo kiểu, loại nhằm phát triển và bảo vệ hệ sinh thái đặc thù và đa dạng sinh học ven biển. Trước hết là xây dựng, bảo tồn vườn quốc gia Bái Tử Long và những quy định chặt chẽ về bảo vệ môi trường.

Tăng cường phát triển phong trào tuyên truyền và bảo vệ môi trường trong cộng đồng dân cư và khách tham quan.

Thực hiện mục tiêu bền vững, tạo chuyển biến tích cực về chất lượng tăng trưởng, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến tích cực về môi trường du lịch. Tăng cường liên kết vùng, đẩy mạnh hợp tác quốc tế và xúc tiến du lịch, mở rộng không gian và thị trường du lịch, hoạt động quảng bá du lịch gắn với chiến lược phát triển thị trường. Tập trung quảng bá xúc tiến vào thị trường Trung Quốc và một số thị trường truyền thống ( Nhật Bản, Hàn Quốc, Pháp) , và một số thị trường tiềm năng Nga, Mỹ Tây Ban Nha..

Coi trọng thị trường nội địa và thị trường khu vực, đổi mới khách theo từng bước chuyên nghiệp hóa. Đẩy mạnh công tác ứng dụng thông tin cho các hoạt động quảng bá, xúc tiến.

Đẩy mạnh quan hệ hợp tác phát triển toàn diện, mạnh mẽ hơn với các tỉnh Quảng Tây, Hải Nam, Vân Nam. Mở rộng quan hệ song phương và đa phương với các nước trong tổ chức thành viên EATOF.

#### *3.1.3.4 Tăng cường hoạt động bồi dưỡng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực*

Vịnh Hạ Long là điểm du lịch hấp dẫn và nổi tiếng. Tuy nhiên, để phát triển đội ngũ cán bộ có chuẩn mực thờ vấn đề nguồn nhân lực cần phải xem xét lại. Hầu hết những người tham gia làm du lịch trên vịnh có trình độ học vấn cũn hạn chế, đặc biệt là đội ngũ nhân viên làm việc trên tàu, nhiều lao động hầu như chưa qua đào tạo...

Cần tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, ưu tiên đào tạo nghề nghiệp góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch.

Mục tiêu của công tác đào tạo bồi dưỡng nhân lực du lịch về cơ bản có trình độ và kĩ thuật nghiệp vụ, phẩm chất vững vàng, cơ cấu hợp lý, đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế. Đến năm 2015, phấn đấu 100% cán bộ, công chức quản lý và giám sát viên trong ngành được đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa.

Tăng cường quản lý nhà nước về đào tạo nguồn nhân lực du lịch, định hướng tốt, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nguồn nhân lực du lịch. Phối hợp liên ngành, từng bước hiện đại hóa công tác thống kê du lịch, trong đó có thống kê về nguồn nhân lực Vịnh Hạ Long.

Tạo môi trường thuận lợi phục vụ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực du lịch bằng cách thông tin, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về du lịch, trách nhiệm phát triển du lịch Vịnh Hạ Long.

Đầu tư có chiều sâu, đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, sử dụng cán bộ khoa học rộng trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội.



Việc nâng cao chất lượng của đội ngũ lao động phục vụ du lịch là vấn đề rất đáng quan tâm đối với mỗi doanh nghiệp du lịch vì nó sẽ quyết định chất lượng phục vụ, chất lượng sản phẩm du lịch và hiệu quả của hoạt động du lịch

Hiện nay, nguồn nhân lực tại các doanh nghiệp du lịch chưa thật sự chuyên nghiệp và có trình độ cao. Do đó, việc tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ nguồn nhân lực là hết sức quan trọng.

Các nhà quản lý doanh nghiệp cần cần có kế hoạch cụ thể, đào tạo một cách căn bản để đáp ứng đủ số lượng, chất lượng nguồn nhân lực đảm bảo tiêu chuẩn quốc tế. Cần đào tạo đội ngũ lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao, có trách nhiệm, có trình độ quản lý, có trình độ nghiệp vụ, tinh thần phục vụ, khả năng giao tiếp và ngoại ngữ, nắm vững đường lối, chính sách và chủ trương của đảng, nhà nước, tỉnh, cũng như chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, các doanh nghiệp phải thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn, lớp tập huấn cho các đối tượng quản lý cho đến nhân viên đặc biệt là những người trực tiếp tham ra phục vụ khách du lịch với những hình thức đào tạo bài bản, gắn liền với thực tế và nội dung đào tạo phong phú đáp ứng đạt yêu cầu về trình độ lao động.

Do tính chất lao động trong ngành du lịch ở nhiều trình độ khác nhau, từ đơn giản ( lao động nghiệp vụ) đến phức tạp( giám sát quản lý) nên hệ thống du lịch cần thiết phải đảm bảo thực hiện đào tạo liên thông từ thấp đến cao. Các doanh nghiệp cần có sự liên kết với các cơ sở đào tạo để có cơ chế đào tạo phù hợp, thực tiễn, gắn kết giữa lý thuyết và thực hành như mô hình ( Trường – khách sạn ) là mô hình thực tế đảm bảo được yêu cầu về nâng cao chất lượng quản lý doanh nghiệp, lễ tân, phiên dịch, nghiệp vụ buồng phòng, nghiệp vụ bếp ăn, quầy bar... và phải được thực hiện trong điều kiện tốt nhất và năng động nhất.

Bên cạnh đó, phải có chế độ khen thưởng kịp thời ( nâng lương, đề bạt) đối với cán bộ, nhân viên năng động, ham học hỏi, cầu tiến, có những sáng kiến hay được áp dụng vào công tác thực hiện. Đồng thời khiển trách và đưa ra khỏi ngành,

doanh nghiệp những cá bộ qua liêu thiếu năng lực, những nhân viên không hoàn thành trách nhiệm được giao.

***3.1.3.5 Đa dạng hóa sản phẩm, phát triển các loại hình du lịch độc đáo và hấp dẫn***

Đối với mỗi doanh nghiệp du lịch, đa dạng hóa sản phẩm là một trong những giải pháp quan trọng nhất để thu hút khách du lịch, tạo dấu ấn thương hiệu riêng. Vừa qua, tại vịnh Hạ Long đó triển khai đó triển khai một số loại hình du lịch như: du lịch tham quan, du lịch sinh thái vịnh Hạ Long, du lịch nghỉ dưỡng, nghỉ đêm trên vịnh.... Tuy nhiên, các sản phẩm du lịch vẫn chưa đa dạng, thiếu các sản phẩm du lịch đặc thù có tính cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế.

Tiến hành một số chương trình phát triển sản phẩm du lịch mới như: khảo sát làng chài Vòng Viêng, các điểm tham quan trên vịnh, khu vực làng chài Cửa Vạn nhằm mục tiêu đa dạng hóa các loại hình du lịch, tăng cường thu hút khách và kéo dài thời gian lưu trú.

Do vậy, một nhiệm vụ đối với các doanh nghiệp du lịch là đầu tư nghiên cứu, triển khai xây dựng, đưa vào phục vụ đưa vào những loại hình du lịch mới hơn, hấp dẫn hơn, phong phú hơn như: du lịch mạo hiểm, du lịch leo núi, du lịch lặn biển...

Đặc biệt cần quan tâm đến việc phát triển các loại hình du lịch đặc trưng của địa phương. Tạo các tour du lịch có tính liên kết nhiều vùng, nhiều sắc thái khác nhau tạo sự mới lạ và sự thích thú cho du khách để kéo dài thời gian lưu trú và sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp.

Nghiên cứu sở thích và khả năng chi trả của du khách để xây dựng các tour du lịch thích hợp và sáng tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng đáp ứng sở thích của du khách như du lịch trăng mật.

***3.1.3.6 Xúc tiến quảng bá du lịch, mở rộng quan hệ hợp tác***

Mỗi doanh nghiệp có một chiến lược kinh doanh khác nhau, một chương trình tuyên truyền, xúc tiến, quảng bá khác nhau. Tuy nhiên ,mục đích chính vẫn là thu hút khách du lịch, hướng dẫn khách sử dụng dịch vụ của mình.

Để việc xúc tiến quảng bá có hiệu quả, doanh nghiệp cần xây dựng hình thức quảng bá phong phú với nhiều chương trình hấp dẫn, tiến hành quảng bá tròn

nhiều phương tiện hấp dẫn, tiến hành quảng bá trên nhiều phương tiện thông tin như: báo chí ,internet, truyền hình, tập gấp... Nội dung của chương trình xúc quảng bá nhằm nghiên cứu thị trường, sản phẩm du lịch, quảng bá điểm đến vịnh Hạ Long, sản phẩm du lịch của các doanh nghiệp.

Đó đó, các doanh nghiệp cần chú trọng công tác nghiên cứu thị trường du lịch, xác định thị trường trọng điểm thị trường mục tiêu, thị trường tiềm năng, trên cơ sở đó, xây dựng các kế hoạch xác tiến, quảng bá chương trình du lịch của mình theo cách phù hợp nhất.

Tham gia tổ chức lễ hội du lịch vịnh Hạ Long hàng năm phối hợp với thành phố, sở,ban ngành, báo chí trung ương quảng bá hình ảnh rộng rãi của di sản thiên nhiên vịnh Hạ Long và các sản phẩm vịnh Hạ Long nói riêng và tỉnh Quảng Ninh nói chung, đặc biệt là trước và sau khi diễn ra các lễ hội du lịch Hạ Long.

Xây dựng nội dung ấn phẩm quảng bá du lịch,phát hành nhiều ấn phẩm, tập gấp và sản phẩm quảng bá du lịch vịnh Hạ Long có chất lượng cao. Lồng ghép nội dung cuộc vận động bình chọn cho vịnh Hạ Long là một trong bảy kì quan thiên nhiên thế giới các chương trình quảng bá xúc tiến của doanh nghiệp.

Với các chương trình xúc tiến phải có tính sáng tạo, tạo được ấn tượng độc đáo cho du khách về hình ảnh và thương hiệu du lịch của doanh nghiệp.

Tổ chức bình chọn topfive doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, tàu du lịch phục vụ khách du lịch Vịnh Hạ Long nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch.Tạo thương hiệu cho doanh nghiệp du lịch vịnh Hạ Long.

Các doanh nghiệp du lịch cần mở rộng quan hệ hợp tác trong nước và quốc tế nhằm kết nối và thống nhất trong chiến lược chung phát triển du lịch vịnh Hạ Long.

Quan tâm phát triển hợp tác trong nước giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau. Đây là một hoạt động thiết thực, có ý nghĩa để các doanh nghiệp trao đổi thông tin, tìm hiểu về cơ hội hợp tác đầu tư.

Thúc đẩy quan hệ hợp tác trong nước giữa các doanh nghiệp du lịch với các doanh nghiệp khác nhằm tạo sự liên kết mạnh mẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình phát triển chung .

Doanh nghiệp phải mở rộng quan hệ hợp tác với các nước, cá tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao của các nước ở Việt Nam, các doanh nghiệp du lịch nước ngoài, tạo cơ hội hợp tác phát triển du lịch trên cơ sở đôi bên cùng có lợi .

Bên cạnh đó là sự hợp tác với các cơ sở ban ngành, quản lý để nắm vững các chính sách pháp luật cũng như sự kêu gọi về mặt hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, xúc tiến quảng bá du lịch vịnh Hạ Long...

### *3.1.3.7 Nâng cao nhận thức của khách du lịch và dân địa phương về du lịch.*

Trong những năm gần đây, du lịch Vịnh Hạ Long đó phát triển đạt những kết quả đáng khích lệ. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển mạnh mẽ đó vẫn còn tồn tại những mặt tiêu cực đến du lịch. Nguyên nhân là ở nhận thức chưa rõ ràng của một bộ phận không nhỏ khách du lịch và cư dân địa phương về du lịch.

Do vậy, việc nâng cao nhận thức của khách du lịch và cư dân địa phương về du lịch là một nhiệm vụ quan trọng của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người dân địa phương tham gia các hoạt động phát triển du lịch sinh thái, bảo vệ môi trường, cảnh quan, thực hiện tốt các nội quy, quy định bảo vệ Vịnh Hạ Long.

Khuyến khích các hình thức nâng cao nhận thức cho cộng đồng, đặc biệt là thế hệ trẻ Quảng Ninh như: tổ chức các phong trào, cuộc thi tìm hiểu về giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, đưa di sản vào giáo dục trong học đường nhằm nâng cao nhận thức về di sản, để hiểu biết và thêm tự hào về quê hương đất nước mình, qua đó mọi người thêm có ý thức trong việc bảo vệ Vịnh Hạ Long.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các cơ quan nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước đầu tư, liên doanh, liên kết, phối hợp với ban quản lý vịnh Hạ Long trao đổi kinh nghiệm học tập và quản lý , nghiên cứu, bảo tồn, phát huy giá trị di sản.

***3.1.3.8 Hợp tác đầu tư phát triển du lịch***

Ban quản lý vịnh Hạ long đã xây dựng một quy chế và quản lý khai thác và quản lý nhằm khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch vịnh Hạ Long cũng như quản lý hoạt động hiệu quả hơn, đồng thời tuyên truyền vận động sự tham gia của nhiều ngành, nhiều đơn vị liên quan.

Kế hoạch marketing du lịch vịnh Hạ Long giai đoạn 2005- 2015 phấn đấu đưa vịnh Hạ Long trở thành điểm du lịch hấp dẫn nhất cả nước trong năm 2015.

Dự thảo về quy chế hoạt động tàu du lịch trên vịnh Hạ Long, thay thế quyết định số 4114/ 2005/QĐ – UBND và quyết định 420/ 2006/QĐ – UBND trình UBND tỉnh ban hành và phê duyệt.

Đề xuất các giải pháp, phương án tăng cường đầu tư và phát triển du lịch giữa ban quản lý Vịnh và một số tỉnh, thành phố trong nước( Hà Nội, Cao Bằng, Lạng Sơn, thành phố Hồ Chí Minh ) Và các nước trong khu vực như : Quảng Tây Trung Quốc và các tỉnh đại diện một số nước tham gia diễn đàn du lịch Đông Nam Á).

Đề nghị tổng cục du lịch hỗ trợ nguồn kinh phí từ các dự án đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài nước ( các tổ chức quốc tế) và nguồn kinh phí hỗ trợ của tỉnh để đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực.

Phối hợp với các địa phương nghiên cứu đề xuất các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, từng bước mở rộng không gian du lịch.

Kêu gọi các nhà đầu tư quốc tế và trong nước sử dụng nguồn đầu tư từ ngân sách có hiệu quả, Huy động nguồn vốn từ các doanh nghiệp theo phương châm xã hội hóa phát triển du lịch. Ưu tiên đầu tư phát triển các trung tâm dịch vụ du lịch và các khu du lịch chuyên đề. Kết hợp đầu tư nâng cấp , phát triển các điểm tham quan du lịch, cơ sở kỹ thuật cho du lịch với đầu tư cho tuyên truyền, quảng bá.

Hợp tác quốc tế về phát triển du lịch đạt được những kết quả quan trọng, đó hội đàm và kí thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch với cục du lịch tỉnh Quảng Tõy, Bắc Hải, Phòng Thành.

Hợp tác giữa sở du lịch tỉnh Quảng Ninh, ban quản lý Vịnh Hạ Long với cục du lịch Bắc Hải( Trung Quốc) thực hiện chương trình xúc tiến , quảng bá tuyến du lịch đường biển Bắc Hải ( Trung Quốc) – Hạ Long ( Việt Nam). Đây là bước đột phá mở ra triển vọng cho tuyến du lịch đường biển Bắc Hải – Hạ Long vốn đang hoạt động khá hiệu quả. Hiện nay, mỗi ngày Hạ Long đón một chuyến tàu biển từ Bắc Hải tới tham quan,mang theo 700 du khách mỗi ngày. Các công ty du lịch Trung Quốc luôn đánh giá cao tuyến du lịch này và coi đây là tuyến du lịch ổn định, lâu dài và chiến lược.

Ban quản lý Vịnh Hạ Long cũng phối hợp với tổng cộng ty du lịch Sài Gòn và hãng tàu Star Cruise hợp tác các chuyến tàu khôi phục định tuyến đến Hạ Long hành tuần bằng Super star Libra và tàu Super Star Vrigo. Mỗi tàu chở theo 1700 du khách và thuyền viên đến tham quan vịnh . Việc hợp tác đầu tư này thúc đẩy khai thác thế mạnh du lịch đường biển của vịnh Hạ Long.





## KẾT LUẬN

Vịnh Hạ Long từ lâu được biết đến là điểm tham quan hấp dẫn nhất không chỉ ở Quảng Ninh mà còn ở trong nước và nước ngoài. Là một vùng đất giàu tiềm năng du lịch, có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển các ngành kinh tế xã hội nói chung và ngành du lịch nói riêng. Trong đó, lợi thế là địa hình đa dạng và có quá trình cấu tạo địa chất karst trải qua quá trình hàng triệu năm. Ngoài ra, vịnh Hạ Long còn có những giá trị ngoại hạng nổi bật và từng 2 lần được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới về giá trị thẩm mỹ (1994) và giá trị địa chất địa mạo (2000).

Trong những năm gần đây, nước ta đang bước vào công cuộc đổi mới với những thành tựu kinh tế và xã hội, ngành du lịch Quảng Ninh cũng ngày càng được quan tâm, đầu tư, nâng cấp và xây dựng mới đầy đủ và hoàn thiện hơn về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch (hệ thống nhà hàng, khách sạn, khu vui chơi giải trí, phương tiện vận chuyển tham quan, dịch vụ du lịch) đảm bảo cơ sở vật chất bước đầu cho ngành du lịch Quảng Ninh phát triển với trọng tâm là vịnh Hạ Long.

Thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển du lịch vịnh Hạ Long trong những năm 2011- 2015, sau nhiều nỗ lực và kiên trì phấn đấu, du lịch Vịnh Hạ Long đã góp phần đáng kể vào sự phát triển của du lịch tỉnh Quảng Ninh, đóng góp và nhà nước hàng trăm tỷ đồng, tạo việc làm cho hàng chục nghìn lao động. Ngành du lịch đã trở thành ngành kinh tế quan trọng và đang trên đà phấn đấu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

Tuy vậy, việc khai thác tài nguyên du lịch cũng như hoạt động du lịch tại vịnh Hạ Long vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định. Kết cấu hạ tầng và cơ sở kỹ thuật phục vụ du lịch còn thiếu thốn. Trình độ quản lý và chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên còn thấp. Sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, đơn điệu, chất lượng thấp. Công tác quản lý của cơ quan chủ quản cũng như các cơ sở, ban ngành du lịch chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả du lịch còn thấp.

Những hạn chế, tồn tại này khiến cho du lịch Vịnh Hạ Long chưa phát huy được hết tiềm năng của nó.

Những chiến lược quy hoạch, phát triển du lịch vịnh Hạ Long nhằm tăng cao lượng khách đến thăm quan vịnh Hạ Long. Vịnh Hạ Long cũng định hướng là 1 trong 4 khu du lịch trọng điểm của tỉnh Quảng Ninh, được hoạch định chiến lược phát triển du lịch cụ thể trong giai đoạn 2010- 2020, định hướng 2030. Định hướng phát triển du lịch vịnh Hạ Long là du lịch nghỉ biển, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, bên cạnh đó, đầu tư phát triển những loại hình du lịch hấp dẫn như : du lịch lặn biển, du lịch mạo hiểm, du lịch chèo thuyền kayak....

Tất cả các định hướng và các giải pháp đó nêu, đều nhằm đảm bảo cho việc khai thác hiệu quả tài nguyên du lịch vịnh Hạ Long, thực hiện chỉ tiêu đưa du lịch vịnh Hạ Long trở thành một điểm du lịch lớn nhất nước và là một thương hiệu du lịch đặc trưng.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban quản lý Vịnh Hạ Long, Một số văn bản pháp quy về quản lý, bảo vệ và khai thác Vịnh Hạ Long, NXB Thế Giới, 2003.
2. Ban quản lý Vịnh Hạ Long, Vịnh Hạ Long – Di sản thiên nhiên thế giới, NXB Thế Giới, 2002.
3. Nguyễn Văn Đính - Trần Thị Minh Hoà, Kinh tế du lịch, NXB Lao động – xã hội, 2004.
4. Phạm Trung Lương, Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam, tái bản lần thứ nhất, NXB Giáo Dục.
5. Quốc hội nước CHXHXN VN, Luật du lịch, NXB Chính trị Quốc gia, 2007.
6. Tổng cục Du lịch Việt Nam, Non nước Việt Nam, in lần thứ 7, Hà Nội - 2006.
7. Trần Đức Thanh, Nhập môn khoa học du lịch, NXB ĐHQG HN, 2006.
8. Nguyễn Minh Tuệ, Địa lý du lịch, NXB Giáo dục.
9. Bùi Thị Hải Yến, Tài nguyên du lịch, NXB Giáo Dục, 399 trang.
10. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch Việt Nam, tái bản lần thứ 3, NXB Giáo Dục, 431 trang.

Tài liệu khác.

Sở Du lịch Quảng Ninh, Quy hoạch phát triển du lịch Quảng Ninh thời kỳ 2001 – 2010, 2001.

## **Phụ Lục**

Một số hình ảnh về vịnh Hạ Long



Hòn Gà Chọi



Lễ hội du lịch Carnival Hạ Long





Động Thiên Cung



Hang Sừng Sốt



Núi Bài Thơ







